SƠN HẢI PHÒNG
Chất lượng là sự sống còn

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Date: 2025.04.18 14:09:01 +07'00'

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng thành lập vào ngày 25 tháng 01 năm 1960, chuyên sản xuất và kinh doanh các loại sơn theo công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường

2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

02253 593 681
http://www.sonhaiphong.com.vn
Số 12 đường Lạch Tray,
Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

MỤC LỤC

01 THÔNG TIN CHUNG

Thông tin chung
Tầm nhìn-sứ mệnh - giá trị cốt lõi
Quá trình hình thành và phát triển
Các sự kiện nổi bật trong năm
Giải thưởng và danh hiệu tiêu biểu
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
Thông tin về mô hình quản trị
Các công ty con, công ty liên kết
Giới thiệu Ban Lãnh Đạo
Định hướng phát triển
Vị thế của công ty
Rủi ro trọng yếu

02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư và thực hiện dự án
Tình hình tài chính
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

03 BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Những cải tiến trong chính sách lao động, chính sách, quản lý
Phương hướng phát triển

04 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về mọi mặt hoạt động của công ty
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị
Ban kiểm soát
Giao dịch và thù lao
Tăng cường quản trị công ty
Phát triển bền vững

06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2024

07 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mục tiêu phát triển bền vững
Các chỉ tiêu phát triển bền vững

Thông điệp
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý cổ đông, khách hàng, đối tác và toàn thể cán bộ công nhân viên (CBCNV),

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng (Sơn Hải Phòng), tôi xin gửi tới Quý cổ đông, khách hàng, đối tác và toàn thể cán bộ công nhân viên lời chào trân trọng, lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trên hành trình hơn 65 năm hình thành và phát triển, Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng đã không ngừng nỗ lực đổi mới, sáng tạo và kiên định với mục tiêu mang đến những sản phẩm sơn chất lượng cao, an toàn cho người dùng và thân thiện với môi trường. Chúng tôi tự hào là một trong những thương hiệu sơn uy tín, được khách hàng trong và ngoài nước tin tưởng lựa chọn

Trong bối cảnh nền kinh tế không ngừng biến động, việc duy trì tăng trưởng bền vững và thích ứng linh hoạt với xu thế thị trường là thách thức, đồng thời cũng là cơ hội để khẳng định bản lĩnh và tầm nhìn chiến lược của doanh nghiệp. Hội đồng Quản trị cùng Ban điều hành công ty luôn kiên định với định hướng phát triển dựa trên ba trụ cột: Chất lượng – Đổi mới – Phát triển bền vững.

Chúng tôi đặc biệt coi trọng yếu tố con người – tài sản quý giá nhất của doanh nghiệp. Chính sự đồng lòng, tận tâm và sáng tạo không ngừng của toàn thể cán bộ, công nhân viên đã góp phần xây dựng nên một Sơn Hải Phòng bản lĩnh, uy tín và ngày càng vươn xa.

Bước vào giai đoạn phát triển mới, chúng tôi sẽ tiếp tục đầu tư vào nghiên cứu, cải tiến công nghệ và nâng cao trải nghiệm khách hàng. Đồng thời, duy trì cam kết mạnh mẽ với cộng đồng và môi trường, góp phần kiến tạo một tương lai xanh, bền vững

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn sự đồng hành, tin tưởng của Quý cổ đông, Quý đối tác và khách hàng, xin gửi đến Quý vị và gia đình lời chúc sức khỏe, an khang thịnh vượng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(đã ký)

NGUYỄN VĂN VIÊN

MỘT SỐ Chỉ tiêu chính

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	Đơn vị	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu	Tỷ đồng	854,834	1.031	1.218	1.215,60	1.394,64
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	854,212	1.030	1.216	1.215,40	1.394,63
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	110,414	75,035	39,637	101,786	119,13
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	110,599	75,527	39,892	102,286	119,14
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	105,295	71,277	33,083	92,953	106,70

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Đơn vị	2020	2021	2022	2023	2024
Tổng tài sản	Tỷ đồng	870,10	1.102	1.213	1.219	1.380,76
Nợ phải trả	Tỷ đồng	449,602	657,00	773,716	719,363	814,79

BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2020,2021,2022,2023, 2024

CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN

TỔNG TÀI SẢN

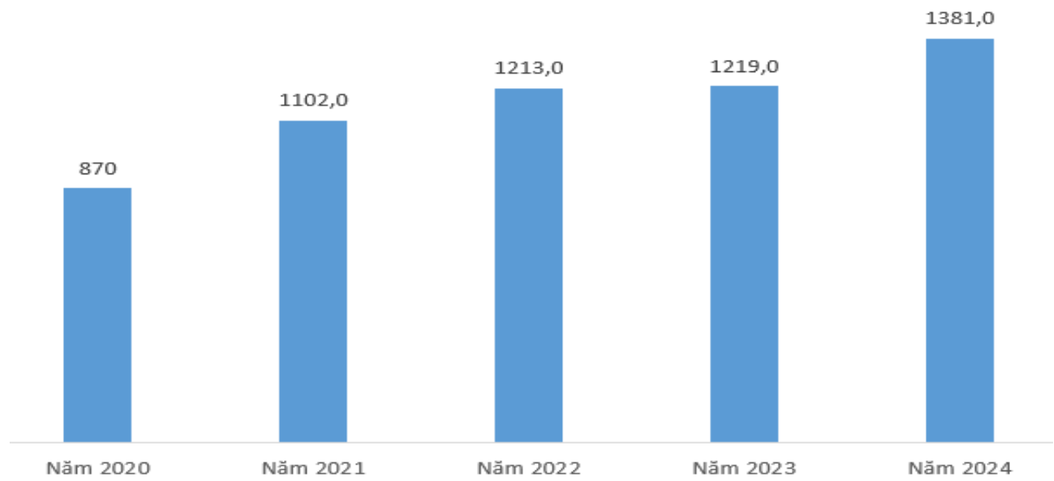

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ - LỢI NHUẬN SAU THUẾ

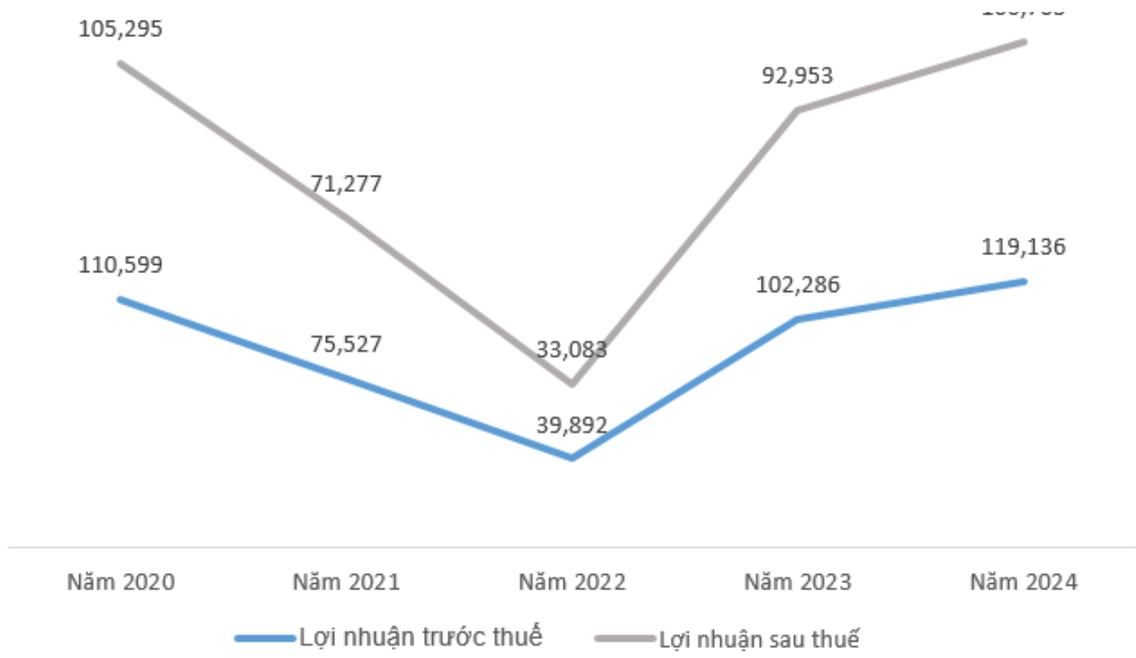

01

THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN CHUNG 10

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI 11

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN 12

CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT TRONG NĂM 14

GIẢI THƯỞNG VÀ DANH HIỆU TIÊU BIỂU 16

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH 18

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ 20

CÁC CÔNG TY CON - CÔNG TY LIÊN KẾT 21

GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO 25

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN 30

VỊ THẾ CỦA CÔNG TY 31

RỦI RO TRỌNG YẾU 32

THÔNG TIN CHUNG

Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng

TÊN GIAO DỊCH: CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP SỐ: 0200575580

VỐN ĐIỀU LỆ: 80.071.770.000 đồng

VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU: 80.071.770.000 đồng

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TẠI SÀN: UPCOM

ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH:
SỐ 12 LẠCH TRAY, PHƯỜNG LẠCH TRAY, QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

SỐ ĐIỆN THOẠI: (84.225) 3593681

SỐ FAX: 02253593680

WEBSITE: http://www.sonhaiphong.com.vn

MÃ CỔ PHIẾU: HPP

LOGO:

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tầm nhìn

Giữ vững và đưa thương hiệu Sơn Hải Phòng vươn lên là thương hiệu sơn hàng đầu trên thị trường Việt Nam và thế giới. Công ty tiếp tục là doanh nghiệp khoa học công nghệ với tỷ lệ sản phẩm khoa học công nghệ đạt trên 70% tổng doanh thu công ty.

sứ mệnh

Tâm niệm sản xuất các sản phẩm theo hướng thân thiện với môi trường, hướng tới một nền kinh tế xanh, phát triển bền vững.

Giá trị cốt lõi

- Chất lượng là yếu tố cốt lõi đưa doanh nghiệp lên vị thế dẫn đầu thị trường
- Con người là nhân tố cơ bản đóng góp vào sự tăng trưởng của Doanh nghiệp
- Uy tín, luôn thực hiện những gì doanh nghiệp đã tạo dựng, xây dựng nên thương hiệu từ khi công ty thành lập

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1989
Đổi tên Xí nghiệp hóa chất sơn dầu thành nhà máy Sơn Hải Phòng

1996
Bắt đầu hợp tác với Hãng sơn Chu-goku Marine Paint, hãng sơn hàng đầu của Nhật Bản về sơn tàu biển, công trình biển

1994
Nhập thiết bị sản xuất nhựa Alkyd của Cộng hòa liên bang Đức, chuyển đổi toàn bộ sản phẩm sơn gốc dầu sang sản suất sơn gốc Alkyd phục vụ cho đóng tàu, giao thông và công

1998
Khánh thành dây chuyền sơn tàu biển hiện đại, công suất 2000 tấn/ năm. Năm 1999 được cấp chứng nhận Hệ thông quản lý chất lượng ISO 9000

2002
UBND thành phố Hải Phòng có quyết định về việc tiến hành cổ phần hóa Công ty Sơn Hải Phòng

2018
Hoàn thành tái thẩm định chứng chỉ ISO 9001:2015 và ISO 14001:2015 và Phòng thử nghiệm đạt tiêu chuẩn quốc gia

2017
Hoàn thành mở rộng dây chuyền nhựa Alkyd nâng công suất lên 10.000 tấn/năm

2014
Công ty đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất nhựa Alkyd nâng công suất từ 500 tấn/năm lên 5.000 tấn/năm để chủ động nguyên liệu sản xuất và bán ra thị trường

2011
Góp vốn thành lập công ty CP Bao bì VLC

2008
Đầu tư dây chuyền sơn tấm lợp công suất 5.000 tấn/ năm, nâng công suất nhà máy lên 15.000 tấn/năm

2007
Tăng vốn điều lệ lên thành 53 tỷ đồng

2005
Công ty tăng vốn điều lệ lên thành 25,5 tỷ đồng

2004
Công ty Sơn Hải Phòng chuyển đổi thành Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng với vốn điều lệ 20 tỷ đồng

CÁC SỰ KIỆN *NỔI BẬT* TRONG NĂM

Năm 2024, Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng đã có nhiều hoạt động, sự kiện tiêu biểu, đáng chú ý

Trong khuôn khổ sự kiện Ngày hội Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia 2024 (Techfest Việt Nam 2024), chiều 26-11, tại khách sạn Pullman – Hải Phòng đã diễn ra khai mạc triển lãm các sản phẩm dịch vụ khởi nghiệp sáng tạo. Cùng với thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Hoàng Minh, Phó Chủ tịch UBND Thành phố Hải Phòng và các đại biểu khác, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng, ông Nguyễn Văn Dũng đã cắt băng khai mạc triển lãm Techfest 2024

Bên cạnh các dòng sản phẩm truyền thống, gian hàng của Công ty Cổ Phần Sơn Hải Phòng năm nay tập trung giới thiệu về các nhóm sản phẩm mới, áp dụng công nghệ cao bao gồm: Vật liệu tổng hợp cho đường sắt cao tốc CUS-UB10, Vật liệu bảo ôn – phản nhiệt C-coat, Sơn container...

SƠN HẢI PHÒNG CHÚC MỪNG TỔNG KẾT NĂM 2024 VÀ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM 2025 CỦA CHI HỘI TÀU DU LỊCH HẠ LONG

Ngày 3/10/2024, tại Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng đã diễn ra buổi đào tạo về dòng sơn chống hà tiết kiệm nhiên liệu Seaflo Neo của Chugoku Marine Paint cho các cán bộ, nhân viên của Công ty Sơn Hải Phòng

Sơn Hải Phòng tại buổi đào tạo

Sáng ngày 24/4/2024, tại Hội trường Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng đã tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2024. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã diễn ra thành công và tốt đẹp dưới sự tham gia của Ban lãnh đạo công ty và các cổ đông

GIẢI THƯỞNG VÀ DANH HIỆU TIÊU BIỂU

Bằng khen

Bằng khen Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đóng góp tích cực vào sự phát triển cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam năm 2021 Đồng thời, Công ty cũng nhận Giấy khen là công ty đã có thành tích thực hiện tốt chính sách, pháp luật thuế năm 2022 và nhiều bằng khen, giấy khen khác...

Giải thưởng Thương hiệu quốc gia

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, tối ngày 4/11/2024, tại Trung tâm Hội nghị quốc gia, Hội đồng Thương hiệu quốc gia đã tổ chức Lễ công bố sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam lần thứ 9, với chủ đề "Vươn mình tiến vào Kỷ nguyên xanh". Cùng với gần 190 Doanh nghiệp xuất sắc trên cả nước trong tất cả các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, Công ty Cổ Phần Sơn Hải Phòng đã vinh dự được vinh danh trong sự kiện này

Giải thưởng

Chất lượng Việt Nam, Cúp vàng chất lượng Việt Nam

Năm 2022 Thương hiệu quốc gia

Tối ngày 02/11, tại Trung tâm Hội nghị quốc gia (Hà Nội) đã diễn ra Lễ công bố sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia năm 2022. Sơn Hải Phòng là một trong 172 doanh nghiệp được vinh danh và nhận biểu trưng chứng nhận sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia

Huân chương

Huân chương độc lập hạng nhất, huân chương lao động hạng nhất

Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam, Top 100 sao vàng đất Việt

Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng là một trong những công ty vẫn giữ vững và lọt tốt 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam do tạp chí Vnexpress thẩm định và bình chọn. Cùng vào năm 2021, công ty cũng xuất sắc lọt Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng tốt nhất Việt Nam.

Bên cạnh đó, Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng cũng vinh dự lọt trong top 100 Sao vàng đất Việt

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất và kinh doanh sơn các loại
- Kinh doanh vật tư, thiết bị, hóa chất thông thường

Các sản phẩm, dịch vụ kinh doanh chính

Sơn tàu biển là sản phẩm mũi nhọn của Công ty Cổ Phần Sơn Hải phòng trên cơ sở chuyển giao công nghệ với hãng Chugoku Marine Paints (CMP) của Nhật Bản - 1 trong 3 hãng sơn hàng đầu thế giới trong lĩnh vực này. Hiện nay, Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng là nhà cung cấp hàng đầu về sơn tàu biển và chiếm hơn 50% thị trường sơn tàu.

Sơn công nghiệp sản xuất theo công nghệ tiên tiến của hãng CMP – Nhật Bản. Trong những năm qua, sản phẩm sơn công nghiệp đã phục vụ hầu hết các công trình trọng điểm của đất nước như: Sơn cho các dự án nhà máy công nghiệp: Xi măng, nhiệt điện, thủy điện, điện gió, giấy, hóa chất, cán thép, lọc dầu...

Sơn chống cháy SHP WB là loại sơn chống cháy hệ nước được hình thành từ gốc nhựa Poly vinyl acetate kết hợp với các thành phần chất chống cháy có nguồn gốc Photpho và nito thân thiện với môi trường và người sử dụng.

Sơn sàn công nghiệp: Từ thế mạnh về sơn tàu biển, công trình biển, Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng đã tập trung phát triển các chủng loại sơn công nghiệp nặng, đặc biệt là sơn sàn công nghiệp. Sơn sàn công nghiệp được thi công trên nền bê tông có tác dụng trang trí và bảo vệ bề mặt sàn, chống thấm nước, tăng cường khả năng chịu lực, chịu ăn mòn...Sản phẩm được áp dụng để sơn nền nhà xưởng công nghiệp, nhà máy chế biến thức ăn, văn phòng, trường học, nhà để xe, siêu thị.

Nhựa tổng hợp gồm nhựa Alkyd, nhựa Acrylic và nhựa Polyester.

Sơn tấm lợp là dòng sản phẩm chất lượng cao trên cơ sở gốc nhựa Polyester biến tính, được thi công trên nền thép lá cuộn (HDGI, CR, EGO ...) tại các nhà máy sản xuất tôn mạ màu. Sản phẩm được ứng dụng rộng rãi trong các ngành công nghiệp, trong xây dựng, dân dụng. Công ty đã cung cấp sản phẩm sơn tấm lợp trong nhiều năm qua cho các khách hàng truyền thống.

Sơn thép mạ kẽm AC – Zn là sơn lót hiệu quả cao, gốc nhựa Acryl-ic và khô do bay hơi dung môi. Đây là loại sơn dễ thi công và đặc biệt có khả năng đạt được độ dày màng sơn khô cao khi thi công bằng súng phun.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Hiện tại

Trọng tâm ở thành phố Hải Phòng, các tỉnh miền Trung, Nam Trung bộ.
Các vùng lân cận như: Hải Dương, Hà Nội, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Đà Nẵng, Quảng Ninh.

Định hướng trong tương lai

Công ty sẽ mở rộng hệ thống kinh doanh phân phối sơn rộng khắp các tỉnh thành trên cả nước, trọng tâm hiện tại ở thành phố Hải Phòng, các tỉnh miền Trung, Nam Trung Bộ và các vùng lân cận như: Hải Dương, Hà Nội, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Đà Nẵng, Quảng Ninh, Tây Nguyên và đồng bằng sông Cửu Long

THÔNG QUA MÔ HÌNH QUẢN TRỊ *và* BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị công ty và sơ đồ bộ máy quản lý

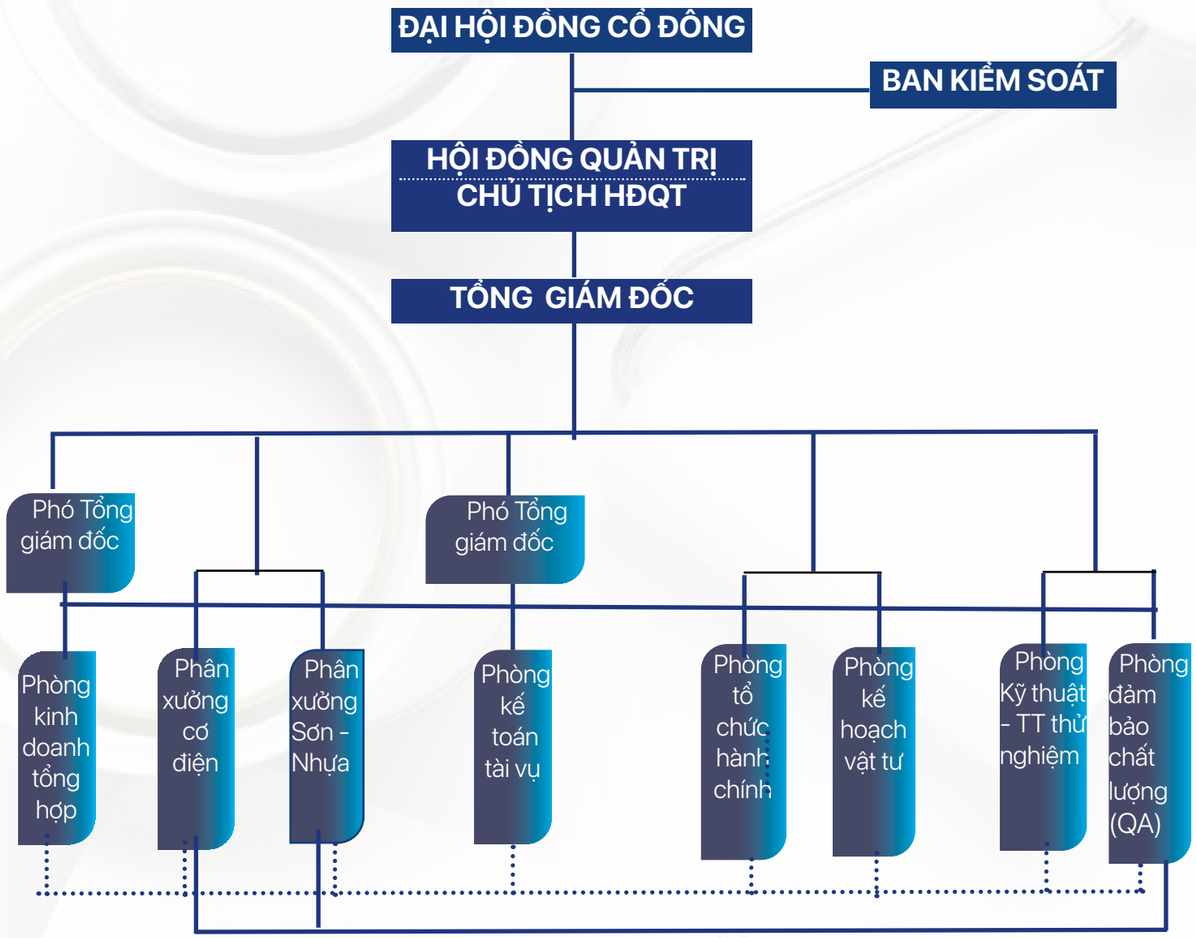

Sơ đồ bộ máy Quản lý công ty

Chú thích:

——— Mối quan hệ chỉ đạo tác nghiệp

..... Mối quan hệ hỗ trợ theo chức năng giữa các đơn vị

Mô hình quản trị

Đại hội đồng cổ đông:
Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo luật pháp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Sơn Hải Phòng. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư phát triển của công ty, quyết định cơ cấu vốn, thông qua phương án sản xuất kinh doanh, quyết định bộ máy tổ chức quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị :
Là cơ quan quản trị của công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông tất cả những vấn đề quản lý của công ty theo Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ pháp luật.

Ban kiểm soát:
Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu, thay mặt cổ đông kiểm tra, giám sát toàn bộ hoạt động của Công ty trong việc chấp hành tuân thủ Điều lệ của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

Ban điều hành:
Là ban có trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành, điều lệ, quy chế, quy định của Công ty. Tổng Giám Đốc là người đại diện Pháp luật của Công ty.

Công ty con - Công ty Liên kết

Công Ty Cổ Phần Sơn Hải Phòng số 2

Tên công ty: Công Ty Cổ Phần Sơn Hải Phòng số 2
Địa chỉ: KCN Tràng Duệ, An Dương, Hải Phòng
Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất sơn nước và tĩnh điện.
Vốn điều lệ: 28,85 Tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu: 51%

Công ty Cổ phần Nhựa Phoenix

Tên công ty: Công ty cổ phần Nhựa Phoenix
Địa chỉ: Tầng 8 tòa nhà SHP PLAZA, số 12 Lạch Tray, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Bán buôn hạt nhựa nguyên sinh, hạt nhựa màu, nhựa Alkyd, nhựa Poly ester, nhựa Acrylic; Bán buôn hóa chất ngành sơn; Bán buôn sơn công nghiệp, mực in, keo.
Vốn điều lệ: 6 Tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu: 75%

Công ty con - Công ty Liên kết (Tiếp theo)

Tên công ty: Công ty TNHH Sơn Samhwa Hải Phòng

Địa chỉ: Số 21 đường 208 – An Đồng – An Dương – Tp. Hải Phòng

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Bán buôn tổng hợp
Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) các hàng hóa không thuộc danh mục không được phân phối theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên

Tỷ lệ sở hữu: 50%

Tên công ty: Công ty cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu

Địa chỉ: Số 12 Lạch Tray, Ngô Quyền, Tp. Hải Phòng

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Kinh doanh bất động sản

Tỷ lệ sở hữu: 26,6%

Tên công ty: Công ty cổ phần tập đoàn VLC

Địa chỉ: Số 21 đường 208 – An Đồng – An Dương – Hải Phòng

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Sơn, bột giặt và hóa mỹ phẩm, bao bì, bất động sản

Tỷ lệ sở hữu: 32%

Tên công ty: Công ty TNHH Sơn bột VLC
Địa chỉ: Số 11 đường số 2, Khu công nghiệp Sóng thần 3, phường Phú Tân, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Bán buôn các loại sơn bột
Vốn điều lệ: 12 Tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu: 25%

Tên công ty: Công ty cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam

Địa chỉ: Số 34 Thân Văn Nhiếp, Khu phố 2, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Lĩnh vực Sản xuất kinh doanh: Sản xuất và mua bán: Các loại sơn (cho các lĩnh vực tàu biển, công trình biển, công nghiệp, công trình giao thông, cầu thép, bột tĩnh điện, trang trí, xây dựng dân dụng), nguyên liệu, trang thiết bị phục vụ ngành công nghiệp tàu thủy bột giặt và hóa mỹ phẩm, bao bì, bất động sản

Tỷ lệ sở hữu: 31,21%

GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

GIỚI THIỆU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Là cơ quan quản trị của công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông tất cả những vấn đề quản lý của công ty theo Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ pháp luật.

Các thành viên hội đồng quản trị của Công ty gồm

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Nguyễn Văn Viện	Chủ tịch HĐQT	615.142	7,68
2	Ông Nguyễn Văn Dũng	Phó chủ tịch HĐQT – Tổng giám đốc	330.537	4,13
3	Ông Nguyễn Mộng Lân	Thành viên HĐQT không điều hành	126.219	1,576
4	Bà Bùi Kim Ngọc	Thành Viên HĐQT – Phó tổng giám đốc	236.483	2,95
5	Ông Vũ Trung Dũng	Thành viên HĐQT – Phó tổng giám đốc	41.909	0,523

Những thay đổi của Hội đồng quản trị năm 2024: không có

Chi tiết về các thành viên Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Văn Viện - Chủ tịch HĐQT

Sinh năm: 15/12/1944
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện, Đại học quản lý kinh tế
Chức vụ tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Quá trình công tác:
- 09/1964 – 05/1982: Giáo viên Trường cơ điện Hải Phòng
- 06/1982 – 03/1989: Phó phòng Tổ chức lao động Sở Công nghiệp Hải Phòng
- 04/1989 – 12/2003: Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng
- 05/2015 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng

Chi tiết về các thành viên Hội đồng quản trị (Tiếp theo)

Ông Nguyễn Văn Dũng - Phó Chủ tịch HĐQT

Sinh năm: 08/09/1972
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng, Kỹ sư hóa, Bằng Giám đốc điều hành chuyên nghiệp ProCEO của IBL, Chứng chỉ Tiếng anh của Cambridge
Chức vụ tại Công ty: Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Quá trình công tác:
- 1994 – 1998: Làm việc tại phòng kỹ thuật Công ty Sơn Hải Phòng
- 1999 – 2003: Giám đốc chi nhánh Công ty Sơn Hải Phòng tại TP. Hồ Chí Minh
- 2004 – 07/2007: Thành viên HĐQT, Giám đốc chi nhánh Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng tại TP. Hồ Chí Minh
- 08/2007 – 05/2015: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn tàu biển Vinashin nay đổi tên thành Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam
- 05/2015 – 04/2019: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng
- 05/2019 đến nay: Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng

Ông Vũ Trung Dũng - Thành viên HĐQT

Sinh năm: 20/06/1959
Trình độ chuyên môn: Đại học Hóa (Kỹ sư hóa dầu)
Chức vụ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Quá trình công tác:
- 1983 – 01/1985: Thực tập tại nhà máy lọc dầu Tiệp Khắc
- 08/1985 – 04/1989: Phó phòng KCS – Xí nghiệp hóa chất sơn dầu
- 1990 – 1996: Phó phòng Kỹ thuật Công ty Sơn Hải Phòng
- 1997 – 10/2000: Trưởng Chi nhánh Công ty Sơn Hải Phòng tại TP. Hồ Chí Minh
- 1997 – 04/2012: Giám đốc Marketing Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng
- 11/2008 đến nay: Phó tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng

Bà Bùi Kim Ngọc - Thành viên HĐQT

Sinh năm: 16/12/1968
Trình độ chuyên môn: Kế toán tổng hợp – Trường ĐH Kinh tế Quốc dân
Chức vụ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc

Quá trình công tác:
- 10/1989 – 09/1999: Nhân viên phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng
- 10/1999 – 02/2005: Phó phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng
- 03/2005 – 10/2008: Trưởng phòng tài vụ, thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng
- 11/2008- 12/2023: Kế toán trưởng, thành viên HĐQT công ty cổ phần Sơn Hải Phòng
- 01/2023 - đến nay: Phó tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng

Ông Nguyễn Mộng Lân - Thành viên HĐQT

Sinh năm: 09/01/1949
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư quá trình và thiết bị công nghiệp hóa chất
Chức vụ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị Không điều hành

Quá trình công tác:
- 1973 – 1995: Viện thiết kế công nghiệp hóa chất
- 1994 – 1997: Công ty TNHH DASO
- 1995 – 1997: Phó Tổng Giám đốc Liên doanh hóa chất SOFT
- 1997 - đến nay: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Vico

GIỚI THIỆU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát: Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu, thay mặt cổ đông kiểm tra, giám sát toàn bộ hoạt động của công ty trong việc chấp hành tuân thủ Điều lệ của công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

Các thành viên Ban kiểm soát của Công ty

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Bà Lã Quỳnh Chi	Trưởng BKS	10.838	0,135
2	Bà Hoàng Thị Thu	Thành viên BKS	19.543	0,244
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Trâm	Thành viên BKS	40.494	0,506

Những thay đổi của Ban kiểm soát năm 2024: không có

GIỚI THIỆU THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành: Là ban có trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của công ty theo đúng pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành, điều lệ, quy chế, quy định của công ty. Tổng Giám Đốc là người đại diện Pháp luật của công ty.

Các thành viên Ban điều hành của Công ty gồm:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Nguyễn Văn Dũng	Tổng giám đốc	330.537	4,13
2	Ông Vũ Trung Dũng	Phó tổng giám đốc	41.909	0,523
3	Bà Bùi Kim Ngọc	Phó tổng giám đốc	236.483	2,95

Những thay đổi của Ban điều hành năm 2024: không có

Chi tiết về các thành viên Ban Điều hành đã được trình bày tại phần chi tiết các thành viên Hội đồng quản trị

Chi tiết thành viên Ban kiểm soát

Bà Lã Quỳnh Chi - Trưởng Ban kiểm soát

Sinh năm: 22/02/1966
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế QTKD
Chức vụ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát

Quá trình công tác:
- 1984 – 1989: Kế toán Ngân hàng Lê Chân
- 1990 – 1993: Kế toán Trung tâm dịch vụ Công nghiệp-Du lịch
- 1994 – 2014: Phòng KD – Trưởng phòng KD – Giám đốc Bán hàng – Phó tổng giám đốc Công ty TNHH VICO
- 2014 - đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng

Bà Hoàng Thị Thu - Thành viên BKS

Sinh năm: 16/07/1964
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa
Chức vụ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát

Quá trình công tác:
- 01/1991 – 08/1997: Nhân viên Phòng Kỹ thuật Công ty Sơn Hải Phòng
- 09/1997 – 01/2001: Phó phòng Kỹ thuật Công ty Sơn Hải Phòng
- 02/2001 – 09/2005: Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng
- 10/2005 đến nay: Giám đốc kỹ thuật Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng

Bà Nguyễn Thị Thanh Trâm - Thành viên BKS

Sinh năm: 15/02/1966
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Kế toán thương mại
Chức vụ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát

Quá trình công tác:
- 05/1986 – 11/1990: Nhân viên Phòng Kế hoạch vật tư và phòng Tổ chức hành chính xí nghiệp mạ điện Hải Phòng
- 12/1990 – 09/1998: Nhân viên Phòng TCHC Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng
- 10/1998 đến nay: Nhân viên phòng QA Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

- Định hướng về công tác kinh doanh

Phát triển thị trường sơn đặc biệt là sơn dân dụng, sơn tàu biển, sơn container, sơn sàn, sơn chống cháy và sơn tấm lợp. Mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động cho hệ thống Đại lý thông qua việc hoàn thiện cơ chế chính sách và cơ chế giám sát kiểm soát chặt chẽ. Đẩy mạnh phát triển thương hiệu thông qua những chiến dịch quảng cáo, xây dựng thương hiệu tốt thân thiện với môi trường được nhiều người tin dùng.

-Định hướng về công tác sản xuất

Không ngừng đổi mới và nâng cấp trang thiết bị phục vụ quá trình sản xuất kinh doanh của công ty, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao đến từ phía khách hàng cũng như người tiêu dùng về sản phẩm an toàn, thân thiện môi trường từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh cho công ty. Tiếp tục cải tiến hệ thống quản lý ISO 9001:2015 và ISO14001:2015 để đảm bảo chất lượng sản phẩm và uy tín của công ty trên thị trường và trách nhiệm đối với xã hội

- Định hướng phát triển thương hiệu và truyền thông

Ban lãnh đạo Công ty đã tập trung chỉ đạo triển khai về chiến lược Marketing sản phẩm bằng nhiều hình thức:

• Thay đổi bộ nhận diện thương hiệu Sơn Hải Phòng, đẩy mạnh chiến dịch truyền thông quảng bá sản phẩm trên tất cả các nền tảng mạng xã hội.

• Chạy quảng cáo trên báo mạng, truyền hình, radio, zalo, tiktok, đặt biển quảng cáo trên các tuyến đường cao tốc trọng điểm của Đất nước

-Định hướng về phát triển nguồn nhân lực

Tăng cường xây dựng các chính sách lương thưởng phúc lợi hấp dẫn đối với cán bộ công nhân viên, có chính sách tìm kiếm thu hút nhân tài để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hoạt động trong doanh nghiệp.

VỊ THẾ Của CÔNG TY

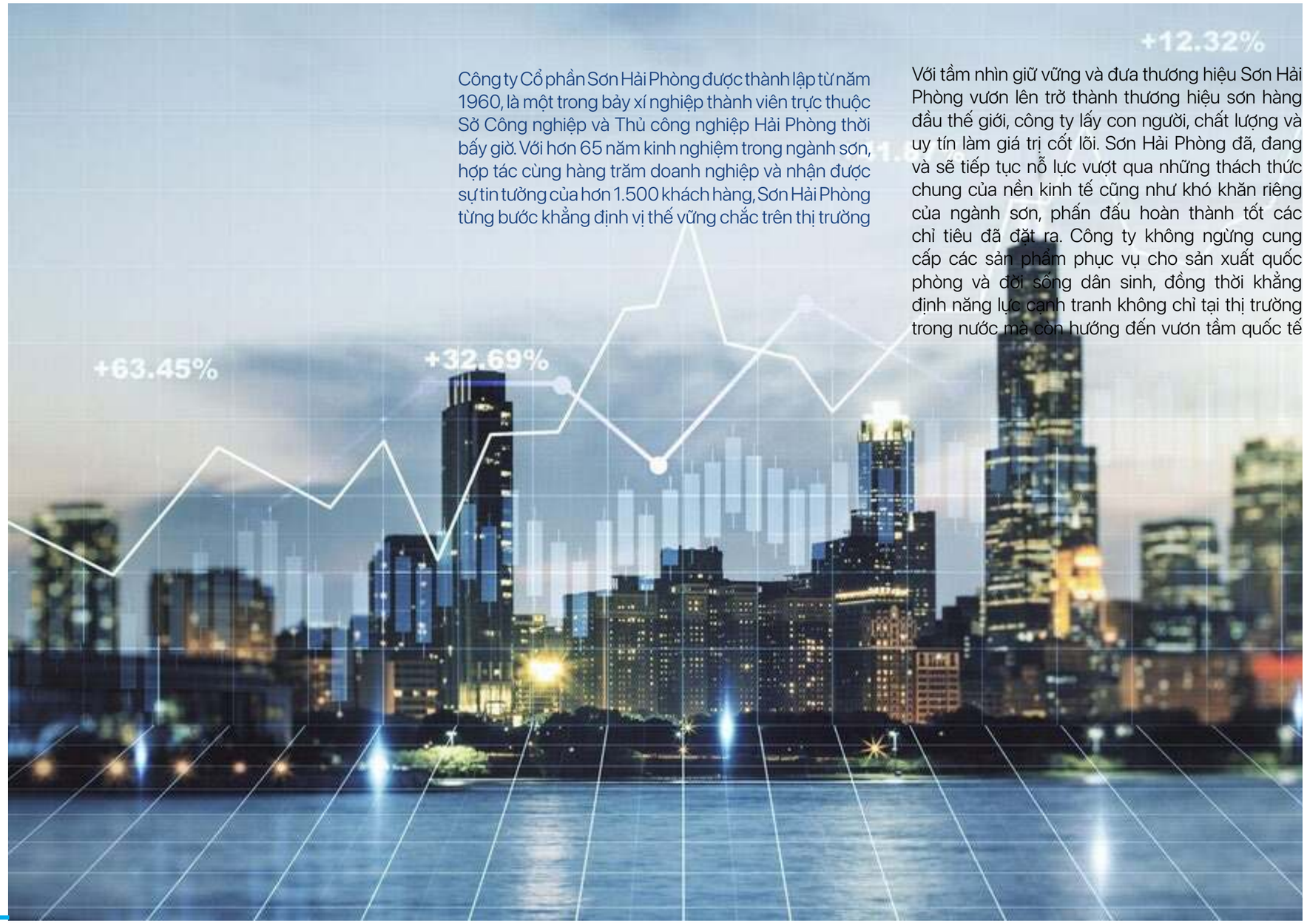

Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng được thành lập từ năm 1960, là một trong bảy xí nghiệp thành viên trực thuộc Sở Công nghiệp và Thủ công nghiệp Hải Phòng thời bấy giờ. Với hơn 65 năm kinh nghiệm trong ngành sơn, hợp tác cùng hàng trăm doanh nghiệp và nhận được sự tin tưởng của hơn 1.500 khách hàng, Sơn Hải Phòng từng bước khẳng định vị thế vững chắc trên thị trường

Với tầm nhìn giữ vững và đưa thương hiệu Sơn Hải Phòng vươn lên trở thành thương hiệu sơn hàng đầu thế giới, công ty lấy con người, chất lượng và uy tín làm giá trị cốt lõi. Sơn Hải Phòng đã, đang và sẽ tiếp tục nỗ lực vượt qua những thách thức chung của nền kinh tế cũng như khó khăn riêng của ngành sơn, phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu đã đặt ra. Công ty không ngừng cung cấp các sản phẩm phục vụ cho sản xuất quốc phòng và đời sống dân sinh, đồng thời khẳng định năng lực cạnh tranh không chỉ tại thị trường trong nước mà còn hướng đến vươn tầm quốc tế

CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU

Rủi ro về kinh tế

Theo tổng cục thống kê, GDP năm 2024 tăng 7,09% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011-2024. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%.

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2024 đạt mức tăng trưởng tích cực 3,27% mặc dù chịu ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ. Trong đó, sản lượng nhiều nông sản tăng cao, chăn nuôi phát triển ổn định, sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng khá. Cụ thể, giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp năm 2024 tăng 2,94% so với năm trước, đóng góp 0,26 điểm phần trăm vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành lâm nghiệp tăng 5,03% nhưng chiếm tỷ trọng thấp nên chỉ đóng góp 0,03 điểm phần trăm; ngành thủy sản tăng 4,03%, đóng góp 0,10 điểm phần trăm.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp phục hồi tích cực và tăng trưởng mạnh mẽ so với năm 2023. Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp năm 2024 tăng 8,32% so với năm trước, chỉ thấp hơn mức tăng 8,52% của năm 2022 trong giai đoạn 2019-2024, đóng góp 2,70 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế. Các hoạt động thương mại, du lịch duy trì đà tăng trưởng cao, đóng góp tích cực vào tăng trưởng của khu vực dịch vụ. Giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ năm 2024 tăng 7,38%, cao hơn tốc độ tăng 6,91% của năm 2023

Về sử dụng GDP năm 2024, tiêu dùng cuối cùng tăng 6,57% so với năm 2023; tích lũy tài sản tăng 7,20%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 15,45%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 16,10%.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV/2024 ước tính tăng 7,55% so với cùng kỳ năm trước, chỉ thấp hơn quý IV các năm 2017, 2018 trong giai đoạn 2011-2024, duy trì xu hướng quý sau cao hơn quý trước (quý I tăng 5,98%, quý II tăng 7,25%, quý III tăng 7,43%). Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,99%, đóng góp 4,86% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,35%, đóng góp 44,03%; khu vực dịch vụ tăng 8,21%, đóng góp 51,11%. Về sử dụng GDP quý IV/2024, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,54% so với cùng kỳ năm trước; tích lũy tài sản tăng 7,98%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 11,35%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 13,49%

- Giải pháp khắc phục:

Kiểm soát chi phí, tối ưu hóa nguồn lực, đảm bảo cấu trúc vốn an toàn.

Phát triển kênh phân phối, hệ thống chăm sóc khách hàng, mở rộng đầu ra cho sản phẩm.

Liên doanh liên kết với các hãng sơn lớn trên thế giới, đầu tư nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, sản phẩm đặc thù, phát triển thị trường

Rủi ro lạm phát

Theo tổng cục thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2024 tăng 0,29% so với tháng trước. Nguyên nhân chính là do một số địa phương thực hiện điều chỉnh giá dịch vụ y tế theo Thông tư số 21/2024/TT-BYT, giá nhà ở thuê, giá xăng dầu tăng.

CPI bình quân sáu tháng đầu năm 2024 tăng 4,08% so với bình quân cùng kỳ năm 2023 do nguyên nhân: Chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống bình quân sáu tháng đầu năm 2024 tăng 4% so với cùng kỳ năm trước

CPI bình quân năm 2024 tăng 3,63% so với năm 2023, dưới mức mục tiêu Quốc hội đề ra, do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

Chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4,03% so với năm trước, tác động làm CPI chung tăng 1,35 điểm phần trăm.

Chỉ số giá nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 5,2% so với năm trước, tác động làm CPI chung tăng 0,98 điểm phần trăm, chủ yếu do chỉ số giá điện sinh hoạt tăng 7,68% do nhu cầu sử dụng điện tăng cùng với việc EVN điều chỉnh mức bán lẻ giá điện bình quân làm CPI chung tăng 0,25 điểm phần trăm.

Chỉ số giá nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 7,16%, tác động làm CPI chung tăng 0,39.

Các biến động về lạm phát sẽ tạo ra không ít những thách thức đối với nền kinh tế và ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập của người tiêu dùng từ đó ảnh hưởng đến Doanh nghiệp. Để giảm thiểu ảnh hưởng của lạm phát đến hoạt động, ban lãnh đạo công ty luôn chủ động tăng cường các hoạt động kiểm soát định mức chi phí và quản lý biến động giá cả đầu vào nhằm giảm thiểu tối đa các rủi ro có thể phát sinh do ảnh hưởng của lạm phát

Rủi ro đặc thù ngành

Hoạt động chính của công ty là sản xuất sơn, trong đó sơn tàu biển là sản phẩm chủ lực. Đây là lĩnh vực liên quan trực tiếp đến các loại hóa chất, được xem là ngành nghề nhạy cảm và tiềm ẩn nhiều rủi ro, đặc biệt là nguy cơ ảnh hưởng đến môi trường. Bên cạnh đó, trong quá trình sản xuất, công ty phải đối mặt với nguy cơ cháy nổ cao do phần lớn nguyên liệu đầu vào có nguồn gốc từ dầu mỏ. Ngoài ra, khí sơn phát sinh trong quá trình sản xuất còn có thể gây ảnh hưởng đến sức khỏe của cán bộ, công nhân viên làm việc tại nhà máy.

Giải pháp khắc phục: Công ty chủ trương nghiên cứu và phát triển các sản phẩm sơn thân thiện với môi trường nhằm thay thế dần các dòng sản phẩm truyền thống, ưu tiên sử dụng dung môi gốc nước và nguyên liệu không độc hại, phù hợp với các công ước quốc tế và quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Đồng thời, công ty đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất nhà máy, hiện đại hóa quy trình sản xuất, xây dựng môi trường làm việc văn minh, chuyên nghiệp. Các quy định pháp luật về môi trường và phòng cháy chữa cháy luôn được tuân thủ nghiêm ngặt. Công ty cũng thường xuyên tổ chức tuyên truyền, đào tạo và tập huấn cho cán bộ công nhân viên nhằm nâng cao ý thức về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, và bảo vệ môi trường tại nơi làm việc

CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU
(Tiếp theo)

Rủi ro pháp luật

Việc thay đổi luật pháp cũng như các thủ tục hành chính trong lĩnh vực kinh doanh hiện tại sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của công ty. Tuy nhiên với xu hướng phát triển chung của nền kinh tế, Chính phủ cũng đang từng bước hoàn thiện hệ thống luật pháp, tạo ra sự thông thoáng hơn về các thủ tục hành chính để phục vụ nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

Sự ổn định của hệ thống chính trị, luật pháp, chính sách của một quốc gia có ảnh hưởng rất nhiều đến sự ổn định và khả năng phát triển của các ngành kinh tế nói chung. Sơn Hải Phòng là doanh nghiệp đại chúng hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp sản xuất, chịu sự chi phối của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, Luật Môi trường, Luật Thương mại, Luật Sở hữu trí tuệ... Những thay đổi về pháp luật có thể ảnh hưởng đến hoạt động và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Tuy nhiên với xu hướng phát triển chung của nền kinh tế, Chính phủ cũng đang từng bước hoàn thiện hệ thống tạo môi trường thông thoáng và đơn giản hóa các thủ tục hành chính để đảm bảo phục vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, có thể thấy được mặt tích cực từ những thay đổi này đó là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như giúp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước tiến hành thuận lợi hơn.

- Giải pháp khắc phục:

Thường xuyên nghiên cứu, cập nhật các văn bản pháp lý liên quan hoạt động của doanh nghiệp, những thay đổi về chính sách pháp luật và kịp thời ứng dụng, điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và hoạt động của Doanh nghiệp. Trường hợp cần thiết công ty sử dụng các đơn vị tư vấn pháp lý chuyên nghiệp để hạn chế tối đa rủi ro, tránh tranh chấp có thể xảy ra

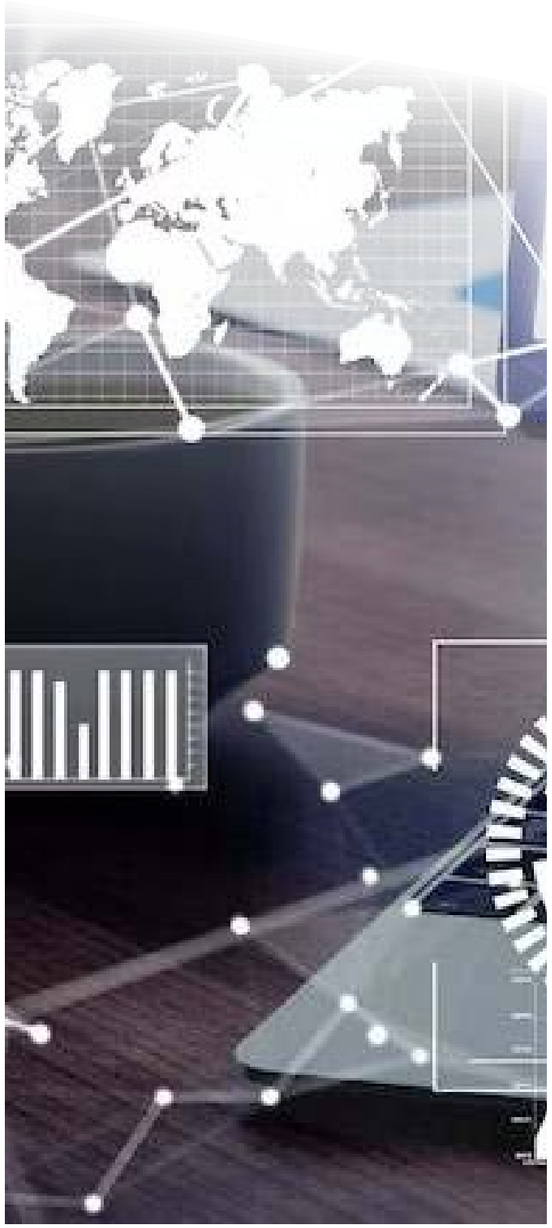

Rủi ro nguyên liệu

Trong năm 2024, nguồn cung nguyên liệu cho ngành sơn tiếp tục đối mặt với nhiều biến động. Nguồn nguyên liệu từ Trung Quốc vẫn có xu hướng giảm, trong khi các nguyên liệu hóa chất nhập khẩu từ châu Âu, Mỹ và một số quốc gia châu Á (Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Indonesia...) vẫn chiếm tỷ trọng cao nhưng đang chịu ảnh hưởng bởi lạm phát, chi phí logistics tăng và tình trạng thiếu hụt nguồn cung cục bộ.

Nguyên liệu chính của ngành sơn như bột màu, bột phụ trợ, chất tạo màng... chiếm khoảng 60–65% giá thành sản phẩm, nên các biến động về giá và nguồn cung sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất và kinh doanh của công ty.

Rủi ro lớn nhất hiện nay là sự phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu, trong khi giá nguyên liệu có xu hướng biến động khó lường do yếu tố địa chính trị và bất ổn kinh tế toàn cầu. Điều này khiến việc kiểm soát giá thành và kế hoạch sản xuất trở nên khó khăn hơn

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 38

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ 42

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN 44

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 47

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CSH 48

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Thông tin ngành

Năm 2024, nền kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều bất ổn do ảnh hưởng kéo dài từ xung đột địa chính trị, biến động giá năng lượng, và chính sách tiền tệ thắt chặt từ các nền kinh tế lớn. Những yếu tố này tiếp tục gây sức ép lên chuỗi cung ứng, chi phí sản xuất và nhu cầu tiêu dùng, ảnh hưởng đến toàn ngành công nghiệp Việt Nam, trong đó có ngành công nghiệp sơn.

Ngành sơn nước vẫn là lĩnh vực có tiềm năng tăng trưởng, đặc biệt nhờ vào nhu cầu xây dựng, sửa chữa và phát triển hạ tầng tại thị trường nội địa. Tuy nhiên, các doanh nghiệp trong ngành vẫn phải đối mặt với áp lực lớn từ chi phí nguyên liệu đầu vào, cạnh tranh giá và yêu cầu ngày càng cao về tiêu chuẩn môi trường và chất lượng sản phẩm. Để phát triển bền vững, doanh nghiệp ngành sơn cần tiếp tục đầu tư vào công nghệ xanh, cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao năng suất và mở rộng hợp tác quốc tế để đảm bảo ổn định nguồn cung.

Theo cập nhật từ Hiệp hội Sơn – Mực in Việt Nam, năm 2024 ghi nhận sự cải thiện nhẹ trong nguồn cung nguyên liệu nhưng vẫn còn phụ thuộc lớn vào thị trường Trung Quốc và một số nước châu Á. Giá một số nguyên liệu chủ chốt như nhựa, titan dioxide và dung môi vẫn duy trì ở mức cao do chi phí logistics và năng lượng chưa có dấu hiệu hạ nhiệt. Ngoài ra, việc kiểm soát xuất khẩu một số hóa chất tại các quốc gia cung ứng cũng làm tăng nguy cơ gián đoạn chuỗi cung ứng.

Về mặt sản lượng, sơn bột và sơn cuộn tiếp tục có tín hiệu phục hồi tích cực so với năm 2023. Trong khi đó, một số phân khúc như sơn gỗ, sơn ô tô, và sơn tàu biển vẫn chưa đạt được mức tăng trưởng kỳ vọng do ảnh hưởng từ thị trường bất động sản và xuất khẩu còn trầm lắng.

Bên cạnh đó, việc thực hiện Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2040 theo Quyết định số 726/QĐ-TTg tiếp tục là định hướng quan trọng giúp ngành sơn phát triển theo hướng hiện đại, an toàn và thân thiện với môi trường. Ngành sơn được xác định là một trong những lĩnh vực ưu tiên cùng với giấy, nhựa và cao su

Kết quả sản xuất kinh doanh so với kế hoạch

Chỉ tiêu (*)	Đơn vị	KH năm 2024	TH năm 2024	TH 2024/ KH 2024 (%)
Doanh thu	Tỷ đồng	1.180	1.231	104,32
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	15.500	15.156	97,8
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	100,00	114,56	114,56

Nguồn :BCTC riêng năm 2024 đã kiểm toán

Kết thúc năm 2024, Tổng tài sản của công ty đạt hơn 1.381 tỷ đồng vượt 13,29% so với thời điểm cuối năm 2023. Doanh thu đạt 1.231 tỷ đồng vượt hơn 4% so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế đạt 114,567 tỷ đồng vượt 14,56% so với kế hoạch đề ra. Sản lượng tiêu thu năm 2024 đạt 15.156 tấn đạt 97,8% so với kế hoạch đã đề ra

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (Tiếp theo)

Bảng chỉ tiêu kết quả kinh doanh Giai đoạn 2020 - 2024

Kết quả kinh doanh qua các năm

Chỉ tiêu	Đơn vị	2020	2021	2022	2023	2024	Tăng trưởng 2024/2023 (%)
Tổng tài sản	Tỷ đồng	870,101	1.102	1.213	1.219	1.380,76	13,27
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	854,212	1.030	1.217	1.215,4	1.394,63	14,74
Giá vốn hàng bán	Tỷ đồng	628,401	855,902	1.051	997,074	1.126,19	12,95
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	110,599	75,527	39,892	102,286	119,14	16,47
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	105,295	71,227	33,083	92,953	106,70	14,79

Nguồn :BCTC hợp nhất 2020,2021,2022,2023, 2024 kiểm toán

Tổng quan, các chỉ tiêu kết quả kinh doanh của năm 2024 đều có sự tăng trưởng so với năm 2023. Tổng tài sản của Sơn Hải Phòng năm 2024 đạt hơn 1.380 tỷ đồng, so với năm 2023, tổng tài sản đã tăng hơn 13%. Điều này cho thấy, công ty có sự tăng trưởng về tổng tài sản, Sơn Hải Phòng đang mở rộng dần về quy mô. Doanh thu thuần của công ty cũng có sự tăng trưởng so với năm 2023, Doanh thu thuần năm 2024 của Công ty đạt hơn 1.394 tỷ đồng tăng hơn 14% so với năm 2023, doanh thu thuần của Công ty tăng chủ yếu là do Doanh thu bán hàng hóa và thành phẩm tăng, trong khi đó khoản giảm trừ doanh thu từ hàng bán bị trả lại giảm. Giá vốn hàng bán của Công ty năm 2024 là hơn 1.126 tỷ đồng tăng hơn 12% so với năm 2023, có thể là do Doanh nghiệp đang nhập nhiều nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm, tăng số lượng hàng bán. Lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt hơn 119,14 tỷ đồng tăng hơn 14% so với năm 2023. Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt hơn 106 tỷ đồng tăng hơn 14% so với năm 2023. Nhận thấy, mặc dù giá vốn hàng bán tăng nhưng tốc độ tăng trưởng cũng không nhanh bằng độ tăng của Doanh thu, do đó, công ty làm ăn vẫn có lãi và có sự tăng trưởng so với năm 2023

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Ban điều hành

Ban điều hành của công ty bao gồm các thành viên sau:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Nguyễn Văn Dũng	Tổng giám đốc	330.537	4,13
2	Ông Vũ Trung Dũng	Phó tổng giám đốc	41.909	0,523
3	Bà Bùi Kim Ngọc	Phó tổng giám đốc	236.483	2,95

Trong năm 2024, Công ty không có sự thay đổi trong nhân sự ban điều hành
Chi tiết thông tin về từng thành viên của Ban điều hành được chi tiết tại Phần giới thiệu ban lãnh đạo công ty

Nhân sự và chính sách nhân sự

Nhân sự là một yếu tố quan trọng hàng đầu cho sự phát triển thành công của tổ chức. Vì vậy, một trong những kế hoạch trong tương lai của công ty là hướng tới thực hiện các chương trình đào tạo, nâng cao trình độ cho người lao động, tiếp tục tuyển dụng nhân sự đáp ứng nhu cầu, ưu tiên các nhân sự có trình độ, kinh nghiệm cho sự phát triển của thị trường, duy trì tốt các chế độ và chính sách đối với người lao động...

TỔNG SỐ CÁN BỘ NHÂN VIÊN

Tại thời điểm 31/12/2024:

188 LAO ĐỘNG

Có sự biến động nhẹ so với năm 2023

CHẤT LƯỢNG NHÂN SỰ

2024
TỔNG SỐ LAO ĐỘNG **188 người**

Trong đó:

- Số lượng cán bộ công nhân viên có trình độ Đại học và trên Đại học là: 104 người chiếm 55,3% trong tổng cơ cấu lao động
- Số lượng lao động trung cấp và cao đẳng là 15 người chiếm tỷ trọng 7,97%
- Số lượng lao động sơ cấp và công nhân kỹ thuật là 18 người chiếm tỷ trọng 9,57%
- Số lượng lao động phổ thông trung học là 51 người chiếm 27,1%

MỨC THU NHẬP BÌNH QUÂN NĂM 2024/NGƯỜI/THÁNG: **26,5** Triệu đồng

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ *Và* THỰC HIỆN DỰ ÁN

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ

TỔNG MỨC ĐẦU TƯ TRONG NĂM 2024 **40,413** Tỷ đồng

TRONG ĐÓ:

Mua Máy móc thiết bị sản xuất sơn, lợp tôn nhà xưởng **1,1** Tỷ đồng

Thiết bị thí nghiệm **790** Triệu đồng

Đất Nam Đình Vũ **38,523** Tỷ đồng

TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Trong năm Công ty không thực hiện dự án

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Đào tạo người lao động

Khóa học An toàn lao động

Đào tạo sản phẩm

Công ty luôn duy trì tốt công tác đào tạo, đã phối hợp với các trung tâm đào tạo tổ chức nhiều khóa học cho người lao động. Ngoài ra, công tác đào tạo nội bộ cũng được ưu tiên, giảng viên nội bộ truyền đạt kinh nghiệm thực tế kết hợp với đào tạo trường lớp về chuyên môn.

Tiếp tục thực hiện các chương trình đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng cho người lao động, đáp ứng sự phát triển của công ty

Duy trì tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động, tạo dựng mối quan hệ hài hòa về lợi ích của người lao động với doanh nghiệp, giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất nội bộ của công ty.

Chính sách phúc lợi

Bữa cơm công đoàn

Du lịch Trung Quốc

Công ty luôn xác định nhân lực là nền tảng cốt lõi để vận hành bộ máy của công ty. Doanh nghiệp muốn phát triển bền vững bên cạnh định hướng chiến lược đúng đắn còn phải có nguồn nhân lực chất lượng. Theo đó, Ban lãnh đạo đã xây dựng một chính sách lương thưởng phù hợp, khuyến khích người lao động tham gia tích cực vào hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty: Lương khoán sản phẩm đối với bộ phận sản xuất và khoán doanh thu cho bộ phận bán hàng. Công ty cũng xây dựng cơ chế lương ưu đãi riêng cho cán bộ nhân viên tham gia vào hoạt động phát triển cải tiến kỹ thuật và sản phẩm mới của công ty.

Đối với từng cá nhân, công ty đều xây dựng chính sách đãi ngộ xứng đáng, phù hợp với năng lực chuyên môn, tinh thần làm việc và cống hiến. Ngoài ra, những tập thể xuất sắc, có đóng góp nổi bật cho các mặt hoạt động trong năm đều được khen thưởng, động viên kịp thời, xứng đáng.

TÌNH HÌNH KINH DOANH CỦA CÔNG TY CON - CÔNG TY LIÊN KẾT

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty con

1. Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng số 2

Chỉ tiêu	2023	2024	2024 so với 2023
Doanh thu (Tỷ đồng)	196,87	229,34	16,49 %
Lợi nhuận từ HĐKD (Tỷ đồng)	6,01	6,49	7,99%
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	5,421	5,22	- 3,85%

2. Công ty Cổ phần Nhựa Phoenix

Chỉ tiêu	2023	2024	2024 so với 2023
Doanh thu (Tỷ đồng)	198,12	211,26	6,63%
Lợi nhuận từ HĐKD (Tỷ đồng)	1,009	1,34	32,8%
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	0,81	1,07	32,09%

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty liên kết

1. Công ty TNHH Sơn bột VLC

Chỉ tiêu	2023	2024	2024 so với 2023
Doanh thu (Tỷ đồng)	33,24	54,41	63,68%
Lợi nhuận từ HĐKD (Tỷ đồng)	1,81	5,18	186%
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	1,48	4,16	181%

2. Công ty TNHH Sơn Samhwa Hải Phòng

Chỉ tiêu	2023	2024	2024 so với 2023
Doanh thu (Tỷ đồng)	307,40	346,01	12,5%
Lợi nhuận từ HĐKD (Tỷ đồng)	14,508	13,06	-9,98%
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	12,11	10,00	-17,42%

TÌNH HÌNH KINH DOANH CỦA CÔNG TY CON - CÔNG TY LIÊN KẾT (Tiếp theo)

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty liên kết (tiếp theo)

3. Công ty cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu

Chỉ tiêu	2023	2024	2024 so với 2023
Doanh thu (Tỷ đồng)	111,793	67,50	-39,6%
Lợi nhuận từ HĐKD (Tỷ đồng)	-8,769	-34,70	-295,7%
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	-	-	-

4. Công ty cổ phần tập đoàn VLC

Chỉ tiêu	2023	2024	2024 so với 2023
Doanh thu (Tỷ đồng)	0,967	0,967	0,00
Lợi nhuận từ HĐKD (Tỷ đồng)	0,034	0,03	0,00
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	0,027	0,024	-11,11%

5. Công ty cổ phần Sơn dầu khí Việt Nam

Chỉ tiêu	2023	2024	2024 so với 2023
Doanh thu (Tỷ đồng)	171,98	223,06	29,7%
Lợi nhuận từ HĐKD (Tỷ đồng)	4,627	8,07	74,74%
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	3,702	1,85	-50,02%

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính của Công ty

Chỉ tiêu	2023	2024	2024 so với 2023
Tổng giá trị tài sản (Tỷ đồng)	1.219	1.380,76	13,27
Doanh thu thuần (Tỷ đồng)	1.215,4	1.394,63	14,74
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (Tỷ đồng)	101,786	119,13	17,04
Lợi nhuận khác (Tỷ đồng)	0,499	0,01	-98,20
Lợi nhuận trước thuế	102,286	119,14	16,47
Lợi nhuận sau thuế	92,953	106,70	14,79
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	25,84%	22,51%	-12,88%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2024

Năm 2024, các chỉ tiêu về tài sản, doanh thu và lợi nhuận đều có xu hướng tăng. Tổng tài sản tính tới thời điểm cuối năm 2024 công ty đạt 1.380,76 tỷ đồng, tăng 13,27% so với thời điểm đầu năm. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2024 đạt 1.394,63 tỷ tăng 14,74% so với năm 2023. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của công ty cũng tăng so với năm 2023, đạt 119,13 tỷ đồng tăng 17,04% so với năm 2023. Lợi nhuận sau thuế tăng 14,79% so với năm 2023

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu		2023	2024	2024 so với 2023 (%)
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,29	1,37	6,17
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,96	1,05	9,42
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số nợ/tổng tài sản	%	0,59	0,59	0,00
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	1,44	1,44	0,00
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay hàng tồn kho	vòng	4,24	4,94	16,68
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	1,00	1,07	7,35
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	7,65	7,65	0,04
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	%	19,79	20,03	7,65
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng Tài Ssản	%	7,63	8,21	7,65
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động Kinh Doanh/ Doanh thu thuần	%	8,37	8,54	2,00

CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Bảng cơ cấu cổ đông của công ty:

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (mệnh giá)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông
1	Cổ đông lớn	3.414.070	34.140.700.000	42,64%	5
2	Cổ đông nhỏ	4.546.366	45.463.660.000	56,78%	538
3	Cổ phiếu quỹ	46.741	467.410.000	0,58%	1
	Tổng	**8.007.177**	**80.071.770.000**	**100,00%**	**544**
1	Cổ đông trong nước	6.095.370	60.953.700.000	76,12%	528
2	Cổ đông nước ngoài	1.865.336	18.653.360.000	23,30%	15
3	Cổ phiếu quỹ	46.471	464.710.000	0,58%	1
	Tổng	**8.007.177**	**80.071.770.000**	**100,00%**	**544**
1	Cổ đông tổ chức	2.100.548	21.005.480.000	26,23%	8
2	Cổ đông cá nhân	5.859.888	58.598.880.000	73,18%	535
3	Cổ phiếu quỹ	46.741	467.410.000	0,58%	1
	Tổng	**8.007.177**	**80.071.770.000**	**100,00%**	**544**

Danh sách cổ đông lớn của Công ty tại ngày 25/03/2025:

Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ ĐKKD	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/ VĐL
AFC VF LIMITED	CA6761	823.600	10,3%
Công ty TNHH Sơn tầu biển CHU-GOKU	2416-02-001120	814.320	10,2%
Nguyễn Văn Viện	035044002911	615.142	7,7%
Nguyễn Thị Xuân Dung	031152007983	697.704	8,7%
Lưu Thị Phương Lan	031173008246	463.304	5,8%

TÌNH HÌNH CỔ PHIẾU TRONG NĂM

Vốn điều lệ: **80.071.770.000** đồng

Giá cao nhất trong năm: **88.346** đồng

Giá thấp nhất trong năm: **55.370** đồng

Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu:

Ngày 5/8/2010, công ty chính thức giao dịch 5.900.000 cổ phiếu trên sàn chứng khoán Upcom, sau đó ngày 26/11/2010 giao dịch bổ sung 943.916 cổ phiếu. Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm đó là 68.439.160.000 đồng.

Ngày 19/5/2011, công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2010 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 17%, nâng vốn đầu tư của chủ sở hữu lên thành 80.071.770.000 đồng.

Năm 2024, công ty không có sự thay đổi vốn chủ sở hữu

Cổ phiếu Quỹ: Số lượng cổ phiếu Quỹ hiện tại là: 46.741 cổ phiếu

Giao dịch cổ phiếu Quỹ trong năm: Không có

Chứng khoán khác: Không có

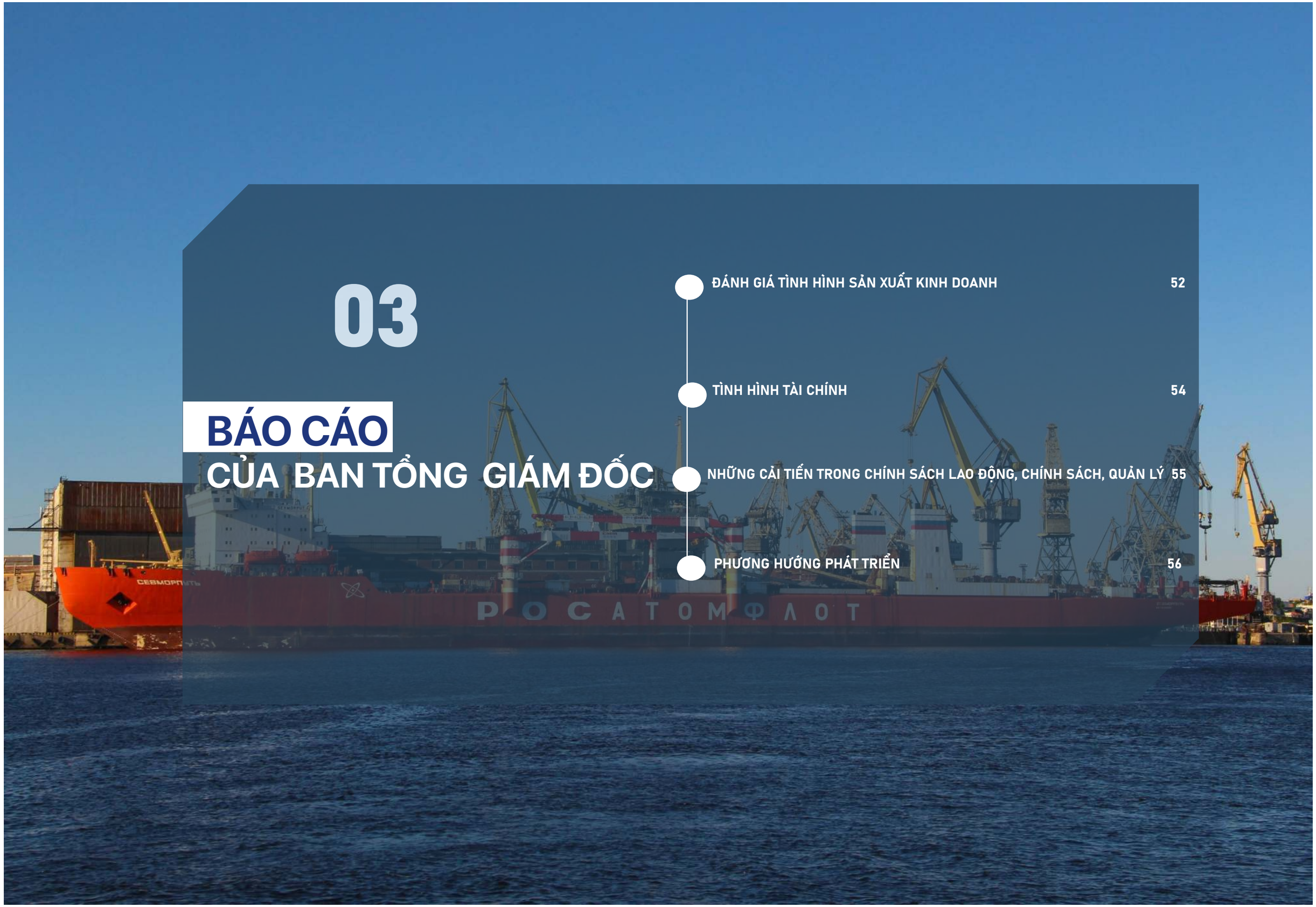

03

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH 52

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 54

NHỮNG CẢI TIẾN TRONG CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ 55

PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN 56

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đánh giá tổng quan hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	KH 2024	Thực hiện		Tăng trưởng %	
		2023	2024	So với KH	So với 2023
Doanh thu (Tỷ đồng)	1.180	1.183	1.231	104,32	104,057
Sản lượng tiêu thụ (Tấn)	15.500	14.039	15.156	97,8	107,9
Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)	100,00	90,86	114,56	114,56	126,08

Nguồn :BCTC riêng năm 2024 đã kiểm toán

Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Xung đột quân sự tiếp tục leo thang, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, nhiều quốc gia tăng cường chính sách bảo hộ thương mại, nợ công và thâm hụt ngân sách gia tăng, sự tụt dốc của một số nền kinh tế lớn, chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy cục bộ, đã tác động đến hòa bình, ổn định và tăng trưởng kinh tế thế giới. Tuy nhiên, kinh tế thế giới đang dần ổn định khi thương mại hàng hóa toàn cầu được cải thiện trở lại, áp lực lạm phát giảm dần, điều kiện thị trường tài chính tiếp tục được nới lỏng, thị trường lao động phục hồi tích cực Năm 2024 cũng là năm đánh dấu một năm Chính phủ chủ động, linh hoạt trong điều hành chính sách vĩ mô. Lạm phát cơ bản được kiểm soát, sản xuất phục hồi ấn tượng, đầu tư nước ngoài khởi sắc, sẵn sàng tâm thế đón nhận làn sóng đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thế hệ mới, kim ngạch xuất khẩu đạt mốc lịch sử mới. Tăng trưởng kinh tế cả năm 2024 đạt 7,09% - là điểm sáng về tăng trưởng kinh tế trong khu vực và trên thế giới, mở ra một bước chuyển mình mới, giai đoạn phát triển kinh tế Việt Nam trong 2025 - 2030, nấc thang mới, thể hiện tinh thần vươn mình, nỗ lực vượt bậc nhằm đạt được mức tăng trưởng đột phá và phát triển bền vững
Bên cạnh những khó khăn, thách thức bao giờ cũng tồn tại nhưng cơ hội. Nhận thức và nắm bắt rõ điều đó, với sự chỉ đạo đúng đắn, sát sao của Hội đồng quản trị, sự năng động, sáng tạo của Ban điều hành cùng với sự đoàn kết, nhất trí cao của toàn thể CBCNV Công ty, năm 2024 Sơn Hải Phòng tiếp tục có những bước tăng trưởng khá. Hầu hết các chỉ tiêu đều tăng từ 8% đến 14% so với năm 2023, trong đó đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận tăng trưởng 26% so với năm trước

Chỉ tiêu kế hoạch năm 2025

Sự ổn định và phát triển trong năm 2024 sẽ là tiền đề cho năm tiếp theo. Ban Tổng giám đốc đã sẵn sàng cho mục tiêu tăng tốc và bứt phá trong năm 2025. Với một tâm thế vững vàng, một nền tảng ổn định, Sơn Hải Phòng đang sải những bước tự tin tiến vào kỷ nguyên mới phát triển bền vững

Chỉ tiêu	TH 2024	KH 2025	Tỷ lệ % so với thực hiện
Doanh thu (Tỷ đồng)	1.231	1.500	121,85
Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)	114,567	120	4,74
Cổ tức	30%	30%	-

Mục tiêu

- Giữ vững thương hiệu quốc gia.
- Phấn đấu là một trong những Doanh nghiệp Khoa học Công nghệ của thành phố tiên phong trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo. Vận dụng một cách linh hoạt và hiệu quả các thành tựu khoa học kỹ thuật vào phát triển sản xuất.
- Phát huy tối đa việc vận dụng phần mềm quản trị doanh nghiệp ERP vào quản lý doanh nghiệp. Hướng tới số hoá mọi quá trình để phát triển một cách nhanh chóng và bền vững.
- Tập trung công tác tuyển dụng đội ngũ nhân lực có trình độ, tâm huyết với nghề, phục vụ cho sự phát triển trong tương lai của Công ty. Trong năm qua đã ký thoả thuận hợp tác, tài trợ cho các sinh viên học lực khá giỏi của Đại học Bách khoa Hà Nội. Đây sẽ là nguồn nhân lực chất lượng cao bổ sung cho Công ty trong những năm tiếp theo.
- Tiếp tục duy trì việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ kỹ sư làm công tác nghiên cứu phát triển để phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.
- Đảm bảo hài hòa lợi ích của các cổ đông cũng như quyền lợi của người lao động trong Công ty

Những tiến bộ mà công ty đã đạt

- Đi sâu nghiên cứu sản xuất thêm các dòng sản phẩm sơn mới phù hợp với nhu cầu của thị trường, đáp ứng mọi nhu cầu đa dạng của khách hàng.
- Công ty luôn thực hiện tốt công tác An toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và nghiêm túc tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật.
- Duy trì và vận hành tốt hệ thống quản lý Chất lượng – Môi trường ISO 9001 và 14001.
- Các hoạt động văn hóa, thể thao được duy trì thường xuyên, vừa đảm bảo sức khỏa cho người lao động, vừa tạo được sự gắn bó, tin tưởng của CBCNV với Công ty,
- Công ty tiếp tục nằm trong TOP 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam.
- Giữ vững THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Tình hình tài sản

Năm 2024, tổng tài sản của công ty có tăng nhưng mức tăng không đáng kể. Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2024 đạt 1.380,76 tỷ đồng, tăng 13,27% so với năm 2023. Trong đó, tài sản ngắn hạn tăng 13,03%, chủ yếu do khoản phải thu ngắn hạn tăng mạnh 30,29%. Tuy nhiên, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 8,46%. Về tài sản dài hạn, ghi nhận mức tăng 13,88%, nổi bật là "Tài sản dài hạn khác" tăng đột biến 1.865,33%, trong khi tài sản cố định và tài sản dở dang dài hạn lại giảm nhẹ. Cơ cấu tài sản cho thấy doanh nghiệp đang gia tăng khả năng mở rộng hoạt động và đầu tư dài hạn, đồng thời vẫn duy trì được tính thanh khoản tốt.

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	Chênh lệch	
			Số tiền	%
A. Tài sản ngắn hạn	884,46	999,72	115,26	13,03
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	109,95	117,91	7,96	7,24
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	176,66	161,71	-14,95	-8,46
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	370,93	483,30	112,36	30,29
IV. Hàng tồn kho	224,59	231,04	6,45	2,87
V. Tài sản ngắn hạn khác	2,32	5,76	3,45	148,77
B. Tài sản dài hạn	334,60	381,04	46,44	13,88
I. Tài sản cố định	96,93	92,96	-3,97	-4,10
II. Tài sản dở dang dài hạn	10,23	8,60	-1,62	-15,86
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	225,43	239,92	14,49	6,43
IV. Tài sản dài hạn khác	2,01	39,56	37,55	1865,33
Tổng cộng tài sản	1.219,05	1.380,76	161,71	13,27

Nguồn: BCTC Hợp nhất 2024 đã được kiểm toán

Tổng tài sản của công ty tại ngày 31/12/2024 đạt:

1380,76 tỷ đồng

(Theo báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2024)

Tài sản ngắn hạn

Năm 2024

↑ 13,03%

999,72

Tỷ đồng

Tài sản dài hạn

Năm 2024

↑ 13,88%

46,44

Tỷ đồng

Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả của Công ty tính tới thời điểm 31/12/2024 được ghi nhận tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán như sau:

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	Chênh lệch	
			Số tiền	%
I. Nợ ngắn hạn	684,48	728,73	44,25	6,46%
1. Phải trả cho người bán	104,02	171,10	67,08	64,49
2. Người mua trả tiền trước	0,39	0,84	0,45	112,94
3. Thuế và các khoản phải nộp NN	7,07	7,71	0,64	9,05
4. Phải trả người lao động	12,38	13,80	1,43	11,52
5. Chi phí phải trả	12,14	13,69	1,55	12,77
6. Phải trả ngắn hạn khác	14,09	22,03	7,94	56,33
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	546,44	509,06	-37,38	-6,84
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-12,05	-9,50	2,55	-21,18
II. Nợ dài hạn	34,88	86,06	51,18	146,74

Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2024 tăng 6,46% so với năm trước, đạt 728,73 tỷ đồng. Trong đó, nợ ngắn hạn tăng nhẹ, chủ yếu do khoản phải trả cho người bán tăng mạnh 64,49% và khoản phải trả ngắn hạn khác tăng 56,33%. Ngược lại, vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm 6,84%, cho thấy công ty có thể đã giảm phụ thuộc vào nguồn vốn vay ngắn hạn. Nợ dài hạn tăng đáng kể 146,74%, phản ánh chiến lược huy động vốn dài hạn phục vụ đầu tư hoặc mở rộng hoạt động sản xuất – kinh doanh. Cơ cấu nợ thay đổi theo hướng bền vững hơn, song cần theo dõi sát khả năng chi trả và hiệu quả sử dụng nguồn vốn.

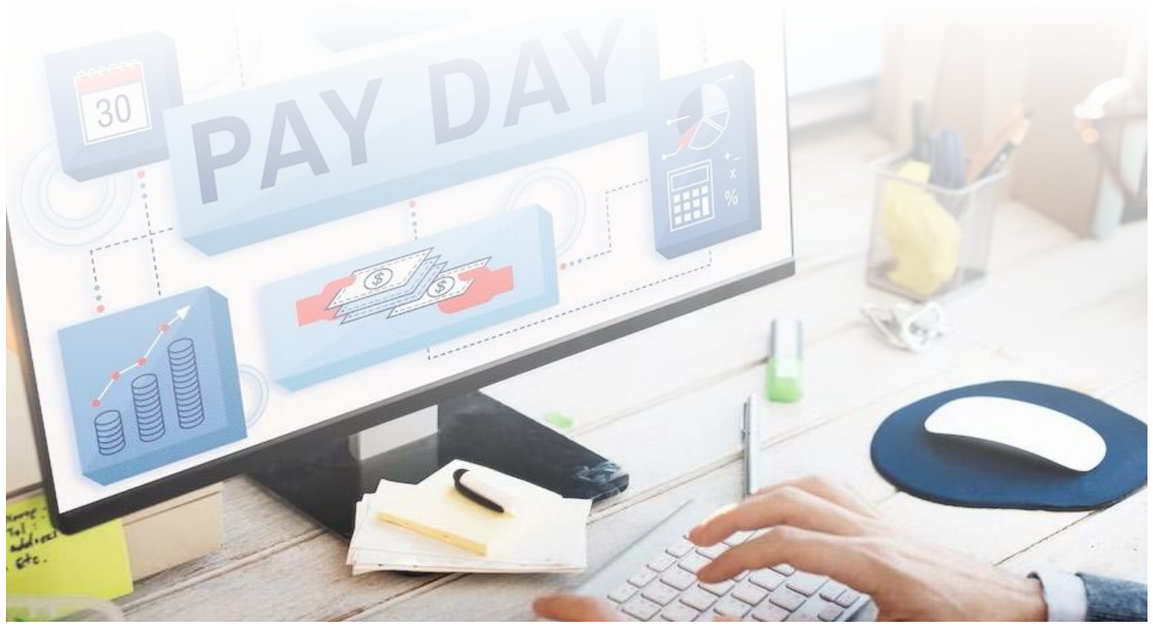

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Cải tiến trong Chính sách lao động

Công ty tổ chức Các hoạt động văn hóa, thể thao được duy trì thường xuyên, vừa đảm bảo sức khỏe cho người lao động, vừa tạo được sự gắn bó, tin tưởng của Cán bộ công nhân viên với công ty

Cải tiến trong chính sách

Công ty thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, các chính sách về bảo vệ môi trường và nghiêm túc tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật.

Cải tiến trong quản lý

Duy trì và vận hành tốt hệ thống quản lý Chất lượng – Môi trường ISO 9001 và 14001
Ứng dụng triệt để phần mềm quản trị doanh nghiệp ERP vào quản lý doanh nghiệp. Hướng tới số hoá mọi quá trình để phát triển một cách nhanh chóng và bền vững

HƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Dự báo năm 2025, thị trường tiếp tục có những biến động khó lường do ảnh hưởng từ kinh tế toàn cầu, xu hướng chuyển đổi xanh và sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Tuy nhiên, đây cũng là giai đoạn mở ra nhiều cơ hội mới cho doanh nghiệp thích ứng và bứt phá. Ban Tổng Giám đốc đã chuẩn bị kỹ lưỡng về chiến lược, nguồn lực và hệ thống vận hành nhằm đưa Sơn Hải Phòng tăng tốc phát triển trong năm 2025. Trong giai đoạn tới, công ty sẽ tập trung phát huy lợi thế sẵn có, đồng thời đẩy mạnh nghiên cứu, đổi mới công nghệ, mở rộng quy mô sản xuất và tìm kiếm cơ hội đầu tư trong các lĩnh vực tiềm năng, phù hợp với định hướng phát triển bền vững trong nước và từng bước vươn ra thị trường quốc tế.

Đối với sản xuất kinh doanh sơn, nhựa tổng hợp
* Đối với sơn dân dụng:
Tiếp tục xây dựng, mở rộng hệ thống đại lý và nhà phân phối vào các tỉnh phía Nam, Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long.
Xây dựng quy trình làm việc một cách khoa học, chuyên nghiệp, đảm bảo phân công đúng người, đúng việc, phục vụ tốt nhất cho khách hàng. Phát huy sự năng động, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm làm việc của mỗi cá nhân, có chế độ đãi ngộ xứng đáng đối với các nhân tố tích cực.
Tăng cường các bài viết quảng bá về Công ty để phủ sóng độ nhận diện thương hiệu Sơn Hải Phòng trên khắp cả nước.
Tích cực đưa các dòng sơn mới tiến sâu vào thị trường, gia tăng doanh số theo từng tháng. Phát triển thêm các dòng sơn mới như dòng sơn bảng và sơn PU giá cạnh tranh.
Phấn đấu mở thêm được 40 đại lý trong năm 2025. Phối hợp với Hoa Sen Home tiến vào phát triển thị trường phía Nam

*Về sản xuất kinh doanh nhựa tổng hợp:
Ổn định và nâng cao chất lượng của các dòng sản phẩm hiện có.
Tiếp tục tìm kiếm thị trường, mở rộng khách hàng tại phía Nam và xuất khẩu sản phẩm sang các nước Đông Nam Á.
Cấp được sản phẩm nhựa Alkyd trung mới giá cạnh tranh cho khách hàng.
Phối hợp cùng với chuyên gia nghiên cứu, chế thử sản phẩm mới: Alkyd biến tính Styren, các sản phẩm UPR sử dụng nhựa PET tái chế

* Về sơn tàu biển và công nghiệp:
Nhằm đa dạng hoá các dòng sản phẩm phục vụ nhu cầu của khách hàng sẽ tiến hành mua công thức sơn chống hà tiết kiệm nhiên liệu và dừng đỗ 30 ngày, sơn Epoxy trung gian cho đáy tàu.
Chú trọng vào mảng đóng tàu tư nhân, đặc biệt là tàu du lịch, du thuyền, tàu chở dầu, hoá chất. Tập trung vào các dự án tàu đóng mới của hải quân, biên phòng, cảnh sát biển, mở rộng thị trường các khách hàng tàu pha sông biển.
Rà soát lại tất cả các đơn vị kết cấu thép, tìm cách tiếp cận chào bán sản phẩm. Xây dựng một bộ hệ thống sơn cho kết cấu thép nhanh khô nhằm cạnh tranh với các nhà cung tấp khác

*Về sản xuất và kinh doanh sơn tấm lợp:
Giữ vững chất lượng sản phẩm, cung cấp ổn định cho các khách hàng truyền thống, bên cạnh đó mở rộng thêm các khách hàng mới ở khu vực phía Bắc.
Về dự án xây dựng nhà máy tại khu công nghiệp Nam Đình Vũ: đã nhận bàn giao đất, hoàn thành giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hoàn thiện dự án; dự kiến động thổ nhà máy vào quý 4/2025

* Về sản xuất sơn Container:
Làm chủ công nghệ sản xuất sơn container.
Cung cấp ổn định với sản lượng lớn cho NM Container Hòa Phát và các khách hàng khác

HƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Trung tâm kỹ thuật

- Kết hợp với Trường Đại học Bách Khoa thực hiện ứng dụng công nghệ Nano vào các sản phẩm sơn, nhựa tổng hợp.
- Chuẩn bị các điều kiện về trang thiết bị và nhân lực hướng tới mục tiêu xây dựng trung tâm ng-hiên cứu và phát triển lớn nhất Việt Nam. Công ty đã ký biên bản ghi nhớ hợp tác và biên bản tài trợ với Trường vật liệu - Đại học bách khoa Hà Nội nhằm tìm kiếm nguồn nhân lực chất lượng cao để phục vụ cho các dự án phát triển của Công ty.
- Phát triển đa dạng hóa các chủng loại nhựa tổng hợp như nhựa Polyester không no cho đá marble, nhựa Polyester cho composite, làm bồn tắm, cúc áo,..v.v..
- Tích cực tìm kiếm, lựa chọn nguồn nguyên liệu phù hợp, giá cạnh tranh.
- Xây dựng kế hoạch đầu tư, bổ sung thêm trang thiết bị phục vụ công tác nghiên cứu và phát triển của Trung tâm R & D

Nhân sự và Đào tạo

- Tìm kiếm nguồn nhân lực trẻ, chất lượng, có trình độ tại các trường đào tạo uy tín trong nước và nước ngoài để chuẩn bị cho sự phát triển lâu dài của Công ty thông qua việc ký các thỏa thuận hợp tác, tài trợ học bổng cho các sinh viên tài năng.
- Tập trung công tác đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ kỹ sư làm việc tại trung tâm kỹ thuật nhằm tiếp thu những kiến thức chuyên sâu, tiên tiến phù hợp với mục tiêu và định hướng phát triển của Công ty.
- Tăng cường đào tạo về kỹ năng bán hàng, quản trị thương hiệu, truyền thông marketing cho đội ngũ nhân viên bán hàng và phụ trách truyền thông của Công ty.
- Duy trì và nâng cao hơn nữa các điều kiện làm việc cho người lao động, tạo dựng mối quan hệ hài hòa về lợi ích của người lao động với doanh nghiệp, giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất nội bộ của Công ty

GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIAM ĐỐC VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN TỚI TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Công ty luôn có tinh thần trách nhiệm cao đối với các vấn đề về môi trường. Công ty tích cực, chủ động thực hiện nhiều biên pháp nhằm bảo vệ môi trường và hạn chế tối đã các tác động tiêu cực tới môi trường xung quanh.

Toàn thể cán bộ công nhân viên luôn chấp hành đầy đủ các quy định về việc bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, nhiên liệu, chủ động đưa ra các sáng kiến, đề xuất ban lãnh đạo công ty các ý tưởng tái tạo và tiết kiệm nguồn năng lượng.

- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Quyền lợi của người lao động luôn được đảm bảo trong công ty. Công ty luôn bảo vệ quyền lợi cho các cán bộ công nhân viên theo đúng quy định của bộ Luật lao động, các hợp đồng lao động đã ký kết.

- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong những năm qua, công ty đã có những đóng góp không nhỏ vào GDP của địa phương. Đồng thời công ty đã tạo công ăn việc làm và duy trì công việc ổn định cho số lượng lớn lao động tại địa phương và một số khu vực lân cận

04

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ MỌI MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 62

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC 64

KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 64

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ MỌI MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô, ngành

Năm 2024, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức như căng thẳng địa chính trị leo thang, xung đột quân sự kéo dài, thiên tai bất thường do biến đổi khí hậu, cũng như các chính sách tiền tệ thắt chặt vẫn được duy trì ở nhiều quốc gia nhằm kiểm soát lạm phát. Mặc dù lạm phát có xu hướng giảm nhẹ so với năm trước, nhưng chi phí vốn cao và nhu cầu toàn cầu suy yếu tiếp tục gây áp lực lên đà phục hồi kinh tế. Trong bối cảnh đó, nhiều tổ chức quốc tế đã điều chỉnh dự báo tăng trưởng toàn cầu theo hướng thận trọng hơn.

Kinh tế Việt Nam năm 2024 tiếp tục đối mặt với không ít khó khăn, song nhờ sự chỉ đạo quyết liệt, linh hoạt của Chính phủ và sự đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp, nền kinh tế vẫn giữ được ổn định vĩ mô, lạm phát trong tầm kiểm soát và tỷ giá ổn định. Các chính sách hỗ trợ sản xuất – kinh doanh, đẩy mạnh đầu tư công và thúc đẩy tiêu dùng nội địa đã góp phần cải thiện tốc độ tăng trưởng, đặc biệt từ nửa cuối năm. Nhờ vậy, nền kinh tế tiếp tục thể hiện xu hướng phục hồi tích cực, tạo tiền đề vững chắc cho tăng trưởng trong những năm tiếp theo.

Năm 2025, triển vọng kinh tế Viết nam được dự báo rất tích cực, mức tăng trưởng khoảng 6,5 – 7% GDP. FDI vào Việt Nam sẽ vẫn tăng mạnh nhờ vào vị trí chiến lược của Việt Nam, lực lượng lao động trẻ và môi trường kinh doanh ngày càng hoàn thiện. Hoạt động thương mại xuất, nhập khẩu tiếp tục cải thiện, đặc biệt trong các ngành hàng điện tử, dệt may và nông sản. Phát triển kinh tế số được mở rộng so với sự gia tăng ứng dụng các công nghệ số và thương mại điện tử.

Trong bối cảnh nhiều cơ hội những cũng không ít khó khăn và thách thức, Hội đồng quản trị đánh giá cao những kết quả hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các định hướng chiến lược của Công ty trong năm 2024

Chỉ tiêu	KH 2024	Thực hiện		Tăng trưởng %	
		2023	2024	So với KH	So với 2023
Doanh thu (Tỷ đồng)	1.180	1.183	1.231	104,32	104,057
Sản lượng tiêu thụ (Tấn)	15.500	14.039	15.156	97,8	107,9
Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)	100,00	90,86	114,56	114,56	126,08

Đánh giá các mặt hoạt động khác của *công ty*

Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị thực hiện một cách cẩn trọng, nghiêm túc các công tác quản trị doanh nghiệp, phát triển thương hiệu, quan hệ nhà đầu tư, chiến lược kinh doanh...theo đúng phạm vụ quyền hạn và nhiệm vụ vủa Hội đồng Quản trị.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị đã phân công nhiệm vụ cụ thể đến các thành viên, tăng cường vai trò tham mưu của các Cán bộ quản lý. Các thành viên Hội đồng quản trị cũng đã duy trì tốt mỗi quan hệ hài hòa giữ lợi ích của công ty và người lao động

Công ty cũng đã thực hiện tốt:

- Chiến dịch truyền thông, quảng bá cho Thương hiệu Sơn Hải phòng tiếp tục được đầu tư theo chiều sâu.
- Phần mềm ERP đã được nâng cấp, trong đó áp dụng mã QR cho sản phẩm để trích xuất nguồn gốc đi vào hoạt động ổn định, tạo niềm tin cho Khách hàng.
- Sản phẩm nhựa tổng hợp ngày càng được cải tiến với chất lượng tốt, tiếp tục nghiên cứu các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu đa dạng của Khách hàng.
- Trung tâm kỹ thuật đã làm chủ được công nghệ sản xuất sản phẩm tấm lợp, trở thành nhà cung cấp sơn tấm lợp hàng đầu tại Miền Bắc

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Những mặt làm được

HĐQT thường kỳ hàng quý nghe báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động của công ty, phân tích đánh giá những mặt được và chưa được, đề ra phương án hành động cho quý tiếp theo nhằm ứng phó với những biến động của nền kinh tế.
Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu quan trọng trong năm mà Ban điều hành đã cam kết.
Căn cứ báo cáo của Tổng giám đốc về thực hiện kết quả Kinh doanh và tình hình hoạt động trong các cuộc họp định kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị để phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh cho quý tiếp theo.
Phối hợp với Ban kiểm soát nắm tình hình hoạt động của công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Ban điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.

Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Định hướng

- Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục thực hiện chiến dịch truyền thông quảng bá thương hiệu Sơn Hải Phòng đến mọi vùng miền của đất nước, tăng độ phủ sóng của thương hiệu.
- Xây dựng chương trình, nghị quyết về đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật, marketing năng nổ, nhiệt huyết với công việc, có đủ trình độ đáp ứng tốt nhất cho sự phát triển của công ty.
- Ban hành nghị quyết chỉ đạo việc liên kết với các Trường đạo tạo chuyên ngành, các quỹ đầu tư trong công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học nhằm cải tiến công nghệ sản xuất.
- Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua
- Thực hiện chi trả cổ tức đợt 2 năm 2024
- Đảm bảo giám sát hoạt động của Ban điều hành nhằm mục tiêu hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Chỉ tiêu kế hoạch năm sau

Sự ổn định và phát triển trong năm 2024 sẽ là tiền đề cho năm tiếp theo, Với một tâm thế vững vàng, một nền tảng ổn định, Sơn Hải Phòng đang sải những bước tự tin tiến vào kỷ nguyên mới phát triển bền vững

Chỉ tiêu	KH 2024	KH 2025	Tỷ lệ % so với thực hiện
Doanh thu (Tỷ đồng)	1.231	1.500	110
Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)	100	120	120
Cổ tức	30%	30%	100

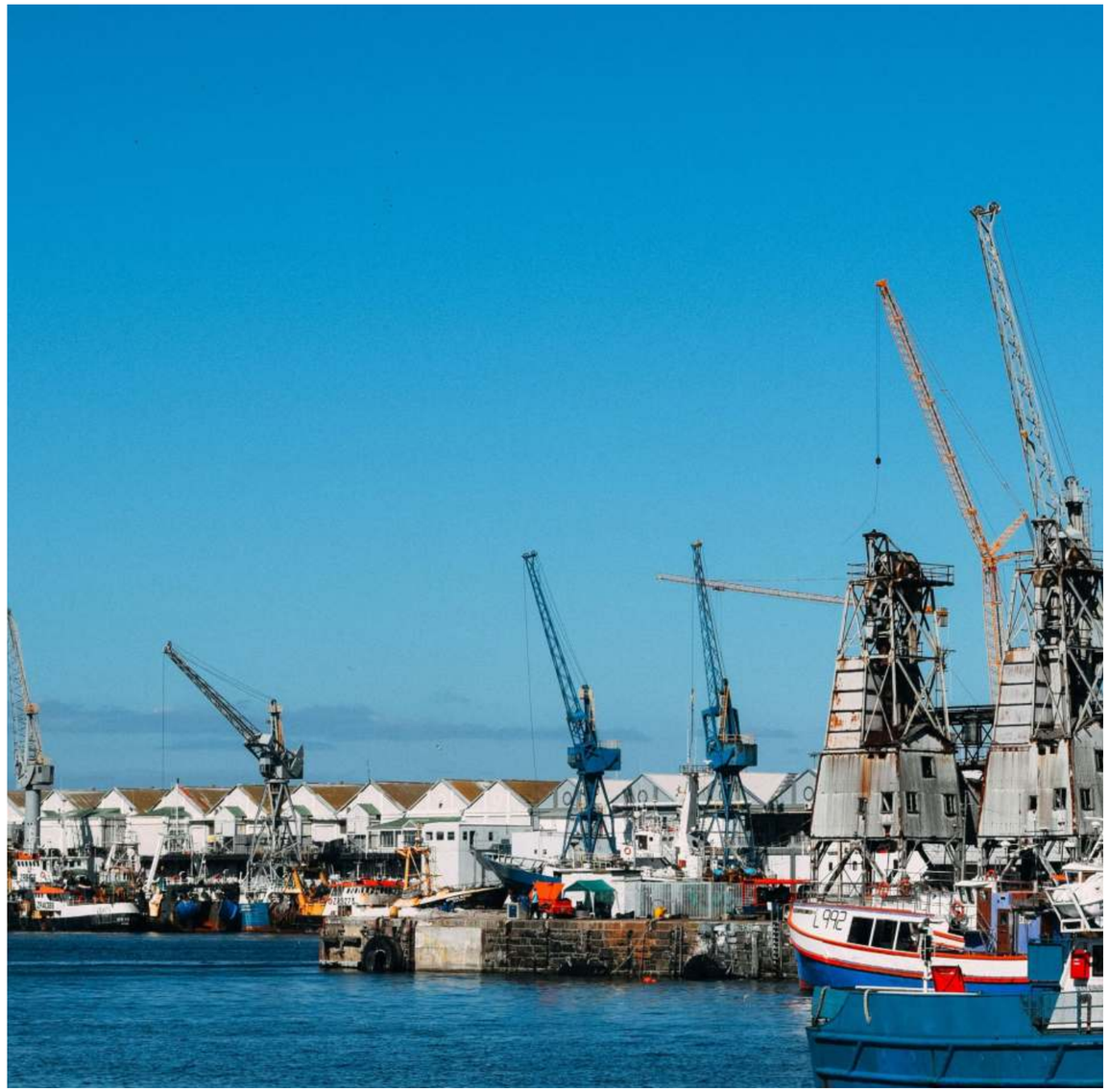

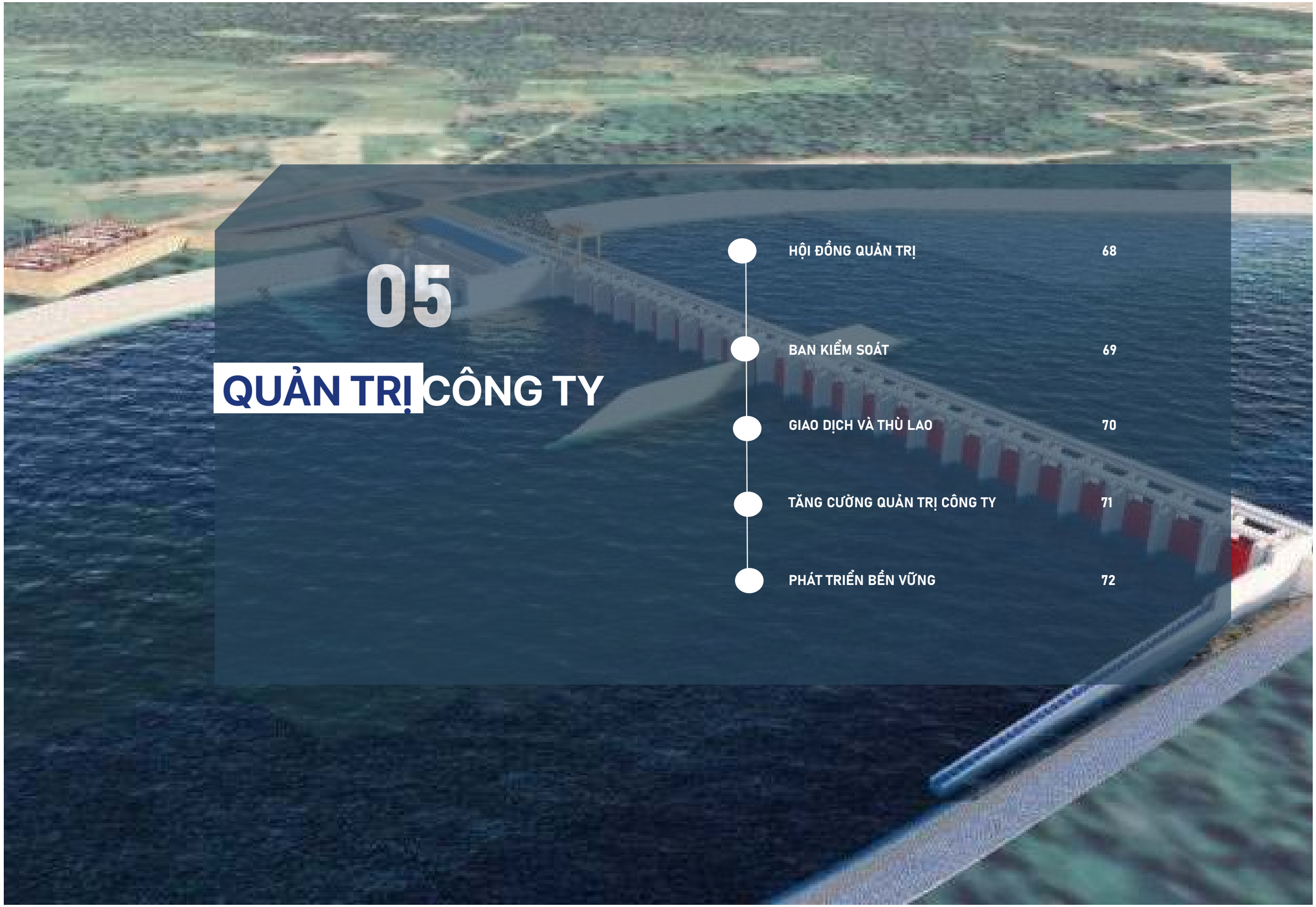

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 68

BAN KIỂM SOÁT 69

GIAO DỊCH VÀ THÙ LAO 70

TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY 71

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 72

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị Công ty

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Nguyễn Văn Viện	Chủ tịch HĐQT	615.142	7,68
2	Ông Nguyễn Văn Dũng	Phó chủ tịch HĐQT - kiêm Tổng giám đốc	330.537	4,13
3	Bà Bùi Kim Ngọc	Thành viên HĐQT – kiêm Phó tổng giám đốc	236.483	2,95
4	Ông Vũ Trung Dũng	Thành viên HĐQT- kiêm Phó tổng giám đốc	41.909	0,523
5	Ông Nguyễn Mộng Lân	Thành viên HĐQT	126.219	1,576

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 05 cuộc họp trực tiếp. Các cuộc họp đều đã được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp. Pháp luật, hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên tham dự cuộc họp để tham khảo, nghiên cứu theo đúng quy định của Điều lệ.

Số buổi họp của Thành viên HĐQT trong năm 2024

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Văn Viện	Chủ tịch HĐQT	05	100%	-
2	Ông Nguyễn Văn Dũng	Phó chủ tịch HĐQT - kiêm Tổng giám đốc	05	100%	-
3	Bà Bùi Kim Ngọc	Thành viên HĐQT – kiêm Phó tổng giám đốc	05	100%	-
4	Ông Vũ Trung Dũng	Thành viên HĐQT- kiêm Phó tổng giám đốc	05	100%	-
5	Ông Nguyễn Mộng Lân	Thành viên HĐQT	05	100%	-

Các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Thời gian	Nội dung
1	01/2024-NQ/HĐQT	28/2/2024	Nghị quyết về tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng.
2	01/QĐ-HĐQT	06/3/2024	Quyết định bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với bà Đoàn Thị Dung.
3	02/NQ-HĐQT	26/4/2024	Nghị quyết về bầu chức danh chủ tịch HĐQT.
4	02/QĐ-HĐQT	26/4/2024	Quyết định về việc bổ nhiệm lại ban điều hành Công ty nhiệm kỳ 2024-2029.
5	03/NQ-HĐQT	25/6/2024	Nghị quyết về trả cổ tức còn lại năm 2023 bằng tiền.
6	04/NQ-HĐQT	28/11/2024	Nghị quyết về tạm ứng cổ tức năm 2024.

Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát

Danh sách thành viên Ban kiểm soát của Công ty

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Bà Lã Quỳnh Chi	Trưởng Ban kiểm soát	10.838	0,135
2	Bà Hoàng Thị Thu	Thành viên Ban kiểm soát	19.543	0,244
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Trâm	Thành viên Ban kiểm soát	40.494	0,506

Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm qua các thành viên Ban Kiểm soát luôn có sự trao đổi ý kiến thường xuyên về các hoạt động của công ty nhằm đảm bảo Ban Kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Số lượng các cuộc họp và kết quả các cuộc họp

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Bà Lã Quỳnh Chi	Trưởng Ban kiểm soát	04	100%	-
2	Bà Hoàng Thị Thu	Thành viên Ban kiểm soát	04	100%	-
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Trâm	Thành viên Ban kiểm soát	04	100%	-

QUẢN TRỊ CÔNG TY (Tiếp theo)

Giao dịch và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc

Thù lao của HĐQT, BKS và BTGĐ

	Họ và tên	Chức danh	Thù lao
Hội đồng quản trị	Ông Nguyễn Văn Viện	Chủ tịch HĐQT	500.000.000
	Ông Nguyễn Văn Dũng	Phó chủ tịch HĐQT - kiêm Tổng giám đốc	583.500.000
	Bà Bùi Kim Ngọc	Thành viên HĐQT – kiêm Phó tổng giám đốc	250.000.000
	Ông Vũ Trung Dũng	Thành viên HĐQT- kiêm Phó tổng giám đốc	250.000.000
	Ông Nguyễn Mộng Lân	Thành viên HĐQT	250.000.000
	Tổng		**1.833.500.000**
Ban kiểm soát	Bà Lã Quỳnh Chi	Trưởng Ban kiểm soát	167.000.000
	Bà Hoàng Thị Thu	Thành viên Ban kiểm soát	83.500.000
	Bà Nguyễn Thị Thanh Trâm	Thành viên Ban kiểm soát	83.500.000
	Tổng		**334.000.000**

Bảng Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc

Tiền lương của HĐQT, BKS và BTGĐ

	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương (2024)
Hội đồng quản trị	Ông Nguyễn Văn Viện	Chủ tịch HĐQT	8.500.000
	Ông Nguyễn Văn Dũng	Phó chủ tịch HĐQT - kiêm Tổng giám đốc	4.115.334.513
	Bà Bùi Kim Ngọc	Thành viên HĐQT – kiêm Phó tổng giám đốc	1.477.567.592
	Ông Vũ Trung Dũng	Thành viên HĐQT- kiêm Phó tổng giám đốc	1.340.193.096
	Ông Nguyễn Mộng Lân	Thành viên HĐQT	5.000.000
	Tổng		**6.946.595.201**
Ban kiểm soát	Bà Lã Quỳnh Chi	Trưởng Ban kiểm soát	5.000.000
	Bà Hoàng Thị Thu	Thành viên Ban kiểm soát	904.584.169
	Bà Nguyễn Thị Thanh Trâm	Thành viên Ban kiểm soát	275.503.143
	Tổng		**1.185.087.312**

Bảng Tiền lương của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

Tên người nội bộ/ người liên quan	Quan hệ với người Nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm(mua, bán, chuyển đổi, thưởng...
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
Bà Nguyễn Thị Xuân Dung	Vợ của chủ tịch HĐQT	627.804	7,84%	697.704	8,71%	Mua

Giao dịch hợp đồng của công ty với người có liên quan: Không có

Tăng cường quản trị Công ty

- Đánh giá về việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

- Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị thực hiện một cách cẩn trọng, nghiêm túc các công tác quản trị doanh nghiệp, phát triển thương hiệu, quan hệ nhà đầu tư, chiến lược kinh doanh ... theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.
- Hội đồng Quản trị duy trì họp định kỳ mỗi quý ít nhất một lần theo quy định tại Điều lệ công ty để xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị với sự tham gia của Ban Tổng Giám Đốc
- Hội đồng Quản trị đã phân công nhiệm vụ cụ thể đến các thành viên, tăng cường vai trò tham mưu của các Cán bộ quản lý. Các thành viên Hội đồng Quản trị cũng đã duy trì tốt mối quan hệ hài hòa giữa lợi ích của Công ty và Người lao động.

Phát triển Bền vững

Mục tiêu phát triển bền vững

Nhằm cung cấp sản phẩm phục vụ sản xuất quốc phòng và đời sống dân sinh. Trong suốt những năm qua, công ty luôn theo đuổi mục tiêu phát triển bền vững với tâm niệm đưa sản phẩm theo hướng chuyên môn hóa mang bản sắc văn hóa của Sơn Hải Phòng đến với Khách hàng, cùng với bảo vệ môi trường và tạo ra những tác động tích cực đến cộng đồng và xã hội

Đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

Trong quá trình hoạt động và quản lý, việc sử dụng nguyên vật liệu được ban lãnh đạo công ty đánh giá là một công tác hết sức cần thiết, vừa đảm bảo hiệu quả kinh tế, vừa đảm bảo tiết kiệm, tránh lãng phí, chống thất thoát và bảo vệ môi trường.

Các chỉ tiêu phát triển bền vững

Tiêu thụ năng lượng

Công ty đánh giá việc tiết kiệm năng lượng là một trong những tiêu chí hàng đầu trong chiến lược phát triển bền vững. Thực hiện tốt chính sách sử dụng năng lượng tiết kiệm, vận động và tuyên truyền nội bộ tuân thủ nghiêm các quy định, quy trình về sử dụng năng lượng tiết kiệm là đang góp phần phát triển kinh tế của công ty cũng như của toàn xã hội.

Nguồn nguyên vật liệu

Trong quá trình hoạt động và quản lý, việc sử dụng nguyên vật liệu được ban lãnh đạo công ty đánh giá là một công tác hết sức cần thiết, vừa đảm bảo hiệu quả kinh tế, vừa đảm bảo tiết kiệm, tránh lãng phí, chống thất thoát và bảo vệ môi trường.

Chi phí nguyên vật liệu sản xuất theo đúng định mức công ty ban hành: Thường xuyên thực hiện theo dõi, rà soát tình hình thực hiện tiêu hao vật tư, nguyên phụ liệu, nhiên liệu động lực trong sản xuất từng loại sản phẩm, nghiên cứu điều chỉnh hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật để tiết kiệm chi phí sản xuất. Đầu tư, nghiên cứu kết hợp với tham khảo một số đơn vị bạn thực hiện tiết kiệm định mức nguyên liệu bằng các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, môi trường, thực hiện pháp luật của công ty nghiêm túc. Hệ thống quản lý chất lượng – môi trường thực hiện đúng tiêu chuẩn phiên bản năm 2015. Các cam kết bảo vệ môi trường được phê duyệt và công tác báo cáo môi trường theo định kỳ được công ty thực hiện đầy đủ, đúng hạn.

Chính sách liên quan đến người lao động

Công tác đào tạo nhằm nâng cao tay nghề, trình độ quản lý, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ được Ban lãnh đạo công ty tổ chức thường xuyên để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp. Bên cạnh đó, công ty luôn thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, y tế, tai nạn, chế độ thai sản, tặng quà sinh nhật, tặng quà ngày Lễ, Tết, Quốc Khánh, bảo hiểm kết hợp về con người.... cho người lao động theo đúng Luật Lao Động và Thỏa ước lao động tập thể của công ty.

Sự quan tâm và hỗ trợ người lao động luôn được cân nhắc tại công ty. Năm vừa qua, công ty không ngừng quan tâm, nâng cao đời sống sinh hoạt lành mạnh và sức khỏe cho CBCNV bằng cách tạo điều kiện cơ sở vật chất cho họ tham gia các hoạt động thể dục thể thao khám sức khỏe định kỳ, thăm quan nghỉ mát, phát động phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao trong toàn công ty, xây dựng sân bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn, bóng đá mi-ni. Phát động Phong trào vệ sinh xanh sạch đẹp.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Ngoài nhiệm vụ ổn định sản xuất kinh doanh, Ban lãnh đạo công ty luôn xác định trách nhiệm phải đóng góp một phần sức lực cũng như tài chính cho công tác an sinh – xã hội tại địa phương, góp phần phát triển cộng đồng.

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 76

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN HỢP NHẤT NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Date: 2025.03.31 10:36:18 +07'00'

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán hợp nhất	6 - 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	9
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	10 - 41

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Quyết định số 3419/QĐ-UB ngày 26/12/2003 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng về chuyển đổi Công ty Sơn Hải Phòng thành Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203000681 (Mã số mới 02000575580) ngày 02/01/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp; trong quá trình hoạt động kinh doanh Công ty có thay đổi đăng ký các lần; đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 26/4/2018 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200057558, đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 26/4/2018 là: 80.071.770.000 đồng (*Bằng chữ: Tám mươi tỷ, không trăm bảy mươi mốt triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG.**

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: HAIPHONG PAINT JOINT STOCK COMPANY.

Tên viết tắt: HAIPHONGPAINT.

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên sàn UpCOM với mã HPP.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị	
Ông Nguyễn Văn Viện	Chủ tịch HĐQT không điều hành
Ông Nguyễn Văn Dũng	Phó Chủ tịch
Ông Vũ Trung Dũng	Thành viên
Bà Bùi Kim Ngọc	Thành viên
Ông Nguyễn Mộng Lân	Thành viên không điều hành
Ban Kiểm soát	
Bà Lã Quỳnh Chi	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Thanh Trâm	Thành viên
Bà Hoàng Thị Thu	Thành viên
Ban Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Văn Dũng	Tổng Giám đốc
Ông Vũ Trung Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Bà Bùi Kim Ngọc	Phó Tổng Giám đốc

Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính hợp nhất để Báo cáo tài chính hợp nhất không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc,

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Nguyễn Văn Dũng
Tổng Giám đốc
Hải Phòng, ngày 25 tháng 3 năm 2025

CPAVIETNAM
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM
Trụ sở chính TP. Hà Nội:
Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building,
Số 235 Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.
+84 (24) 3 783 2121 info@cpavietnam.vn
+84 (24) 3 783 2122 www.cpavietnam.vn

INPACT

Số: 187/2025/BCKTHN-CPA VIETNAM-NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng, được lập ngày 25 tháng 3 năm 2025, từ trang 06 đến trang 41, bao gồm Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2024, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

CPAVIETNAM

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

M.S.D.N: 0101917917 CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM THÀNH PHỐ HÀ NỘI - VIỆT NAM

Nguyễn Thị Mai Hoa	**Nguyễn Thị Tiến**
Phó Tổng Giám đốc	**Kiểm toán viên**
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2326-2023-137-1	Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5276-2021-137-1

Giấy Ủy quyền số: 08/2025/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2025 của Chủ tịch HĐTV
Thay mặt và đại diện
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM
Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT
Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	**100**		**999.718.121.064**	**884.458.257.473**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	5.1	**117.910.928.050**	**109.959.470.954**
1. Tiền	111		32.610.928.050	24.459.470.954
2. Các khoản tương đương tiền	112		85.300.000.000	85.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**161.708.266.750**	**176.655.433.750**
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	161.708.266.750	176.655.433.750
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**483.294.983.420**	**370.933.282.603**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	331.736.233.313	245.505.732.375
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	56.122.074.201	58.336.878.865
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	103.320.285.347	71.200.885.765
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(7.883.609.441)	(4.110.214.402)
IV. Hàng tồn kho	**140**		**231.039.732.917**	**224.592.633.357**
1. Hàng tồn kho	141	5.7	234.025.138.226	226.687.675.740
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.985.405.309)	(2.095.042.383)
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**5.764.209.927**	**2.317.436.809**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	1.861.899.993	2.176.444.225
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.902.309.934	120.660.099
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.14	-	20.332.485
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+240+250+260)	**200**		**381.039.334.821**	**334.596.217.787**
II. Tài sản cố định	**220**		**92.958.842.218**	**96.931.706.818**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	92.000.073.912	95.467.377.042
- *Nguyên giá*	*222*		*303.197.372.977*	*288.855.325.144*
- *Giá trị hao mòn lũy kế*	*223*		*(211.197.299.065)*	*(193.387.948.102)*
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.10	958.768.306	1.464.329.776
- *Nguyên giá*	*228*		*9.038.281.469*	*8.733.781.469*
- *Giá trị hao mòn lũy kế*	*229*		*(8.079.513.163)*	*(7.269.451.693)*
IV. Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**8.602.580.702**	**10.225.621.513**
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	8.602.580.702	10.225.621.513
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	**250**	**5.2**	**239.916.094.873**	**225.425.704.673**
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	5.2	169.590.371.286	169.099.981.086
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5.2	65.060.883.587	51.060.883.587
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254	5.2	(7.735.160.000)	(7.735.160.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5.2	13.000.000.000	13.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	**260**		**39.561.817.028**	**2.013.184.783**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	39.561.817.028	2.013.184.783
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	**270**		**1.380.757.455.885**	**1.219.054.475.260**

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	**300**		**814.790.515.679**	**719.363.223.631**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**728.732.775.210**	**684.484.590.151**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	171.095.300.653	104.017.670.386
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	838.727.120	394.060.694
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	7.712.303.007	7.072.765.239
4. Phải trả người lao động	314		13.804.283.315	12.378.207.163
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.15	13.693.244.193	12.142.604.808
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16	22.029.561.833	14.092.419.264
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.17	509.060.663.727	546.441.141.964
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		(9.501.308.638)	(12.054.279.367)
II. Nợ dài hạn	**330**		**86.057.740.469**	**34.878.633.480**
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.17	86.057.740.469	34.878.633.480
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	**400**		**565.966.940.206**	**499.691.251.629**
I- Vốn chủ sở hữu	**410**	5.18	**565.966.940.206**	**499.691.251.629**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		80.071.770.000	80.071.770.000
- *Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*	*411a*		*80.071.770.000*	*80.071.770.000*
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		10.787.152.766	10.787.152.766
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		7.250.586.886	7.250.586.886
4. Cổ phiếu quỹ	415		(467.410.000)	(467.410.000)
7. Quỹ đầu tư phát triển	418		331.617.624.465	285.022.068.384
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		112.825.513.400	95.711.545.139
- *LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước*	*421a*		*8.946.646.443*	*5.414.399.073*
- *LNST chưa phân phối kỳ này*	*421b*		*103.878.866.957*	*90.297.146.066*
13 Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		23.881.702.689	21.315.538.454
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	**430**		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	**440**		**1.380.757.455.885**	**1.219.054.475.260**

Hải Phòng, ngày 25 tháng 3 năm 2025

Người lập/Kế toán trưởng | **Tổng Giám đốc**

Đoàn Thị Dung | **Nguyễn Văn Dũng**

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	1.394.637.698.201	1.215.696.066.744
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.1	6.448.000	256.952.228
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	6.1	1.394.631.250.201	1.215.439.114.516
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	1.126.185.720.374	977.074.701.341
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	**20**		**268.445.529.827**	**238.364.413.175**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	14.813.392.624	13.498.750.613
7. Chi phí tài chính	22	6.4	40.725.491.775	42.437.519.604
Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*37.486.973.674*	*35.294.825.913*
8. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	24		(693.646.583)	5.514.499.024
9. Chi phí bán hàng	25	6.5	80.293.740.381	76.380.787.157
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	42.418.649.883	36.773.050.300
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)+24-(25+26)}	**30**		**119.127.393.829**	**101.786.305.751**
12. Thu nhập khác	31	6.6	1.602.605.661	1.407.021.801
13. Chi phí khác	32	6.6	1.593.218.047	907.028.392
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	**40**	**6.6**	**9.387.614**	**499.993.409**
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40 + 45)	**50**		**119.136.781.443**	**102.286.299.160**
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	12.433.873.701	9.332.430.260
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	**60**		**106.702.907.742**	**92.953.868.900**
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		103.878.866.957	90.297.146.066
20 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		2.824.040.785	2.656.722.834
21 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.8	13.049	9.313

Hải Phòng, ngày 25 tháng 3 năm 2025

Người lập/Kế toán trưởng | **Tổng Giám đốc**

Đoàn Thị Dung | **Nguyễn Văn Dũng**

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. *Lợi nhuận trước thuế*	**01**		**119.136.781.443**	**102.286.299.160**
2. *Điều chỉnh cho các khoản*				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		19.375.400.305	18.062.849.840
- Các khoản dự phòng	03		4.663.757.965	1.182.854.559
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(163.795.471)	(311.673.658)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(14.497.645.104)	(17.135.599.220)
- Chi phí lãi vay	06		37.486.973.674	35.294.825.913
3. *Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động*	**08**		**166.001.472.812**	**139.379.556.594**
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(119.485.258.199)	46.934.678.754
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(7.337.462.486)	11.225.711.730
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		81.253.521.374	(64.995.931.159)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(37.234.088.013)	1.543.362.068
- Tiền lãi vay đã trả	14		(37.983.893.649)	(35.618.305.938)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(11.974.044.625)	(6.004.808.488)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(14.301.362.219)	(13.472.775.702)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**18.938.884.995**	**78.991.487.859**
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(13.940.479.749)	(13.790.930.831)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		27.272.727	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(4.905.000.000)	(4.967.120.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		19.852.167.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(14.000.000.000)	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		13.806.257.744	9.211.725.818
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**840.217.722**	**(9.546.325.013)**
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		1.500.000.000	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		1.275.799.246.679	1.143.138.217.362
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1.262.000.617.927)	(1.132.896.480.665)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(27.267.437.500)	(21.874.062.225)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**(11.968.808.748)**	**(11.632.325.528)**
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	**50**		**7.810.293.969**	**57.812.837.318**
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	**60**		**109.959.470.954**	**51.982.806.306**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		141.163.127	163.827.330
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	**70**	**5.1**	**117.910.928.050**	**109.959.470.954**

Hải Phòng, ngày 25 tháng 3 năm 2025

Người lập/Kế toán trưởng | **Tổng Giám đốc**

Đoàn Thị Dung | **Nguyễn Văn Dũng**

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng được thành lập theo Quyết định số 3419/QĐ-UB ngày 26/12/2003 của Uỷ ban Nhân dân thành phố Hải Phòng về chuyển đổi Công ty Sơn Hải Phòng thành Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203000681 (Mã số mới 02000575580) ngày 02/01/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp; trong quá trình hoạt động kinh doanh Công ty có thay đổi đăng ký các lần; đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 26/04/2018 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 02000575580 đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 26/04/2018 là: 80.071.770.000 đồng (*Bằng chữ: Tám mươi tỷ, không trăm bảy mươi mốt triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên sàn UpCOM với mã HPP.

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG.**

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: HAIPHONG PAINT JOINT STOCK COMPANY.

Tên viết tắt: HAIPHONGPAINT.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Tổng số lao động của Công ty và các Công ty con tại ngày 31/12/2024 là 282 người (Tại ngày 31/12/2023 là 283 người).

1.2. Ngành, nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo đăng ký kinh doanh:

- Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít;
- Bán buôn chuyên kinh doanh khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Bán buôn hóa chất thông thường (trừ loại sử dụng nông nghiệp);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, chi tiết: Sản xuất Sơn;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô, xe container, xe bồn, xe téc;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc cho thuê (bao gồm cho thuê nhà ở, văn phòng, kho bãi, nhà xưởng);
- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buyt);
- Vận tải hành khách đường bộ khác (Chi tiết Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh, Vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định và theo hợp đồng);
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động, chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ quầy bar);
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày, Chi tiết: Khách sạn;
- Đại lý du lịch;

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

1.2. Ngành, nghề kinh doanh và hoạt động chính (Tiếp theo)

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu, chi tiết: Dịch vụ Xuất nhập khẩu hàng hóa;
- Sản xuất sản phẩm từ Plastic;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ sản xuất sơn, véc ni, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh; Dịch vụ tư vấn hỗ trợ phát triển, bảo vệ thương hiệu doanh nghiệp, nhãn hiệu sản phẩm;
- Nghiên cứu phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật;
- Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao;
- Bán buôn thực phẩm;
- Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quầy bar);
- Hoạt động của các cơ sở thể thao;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải./.

Hoạt động chính của Công ty trong năm: Sản xuất sơn các loại.

1.3. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.4. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2024, Công ty có Công ty con và Công ty liên doanh liên kết như sau:

Tên	Địa chỉ	Hoạt động chính	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty con					
Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng 2	Hải Phòng	Sản xuất và kinh doanh sơn các loại	51%	51%	51%
Công ty Cổ phần Nhựa Phoenix (Chuyển đổi mô hình Công ty TNHH Nhựa Phoenix)	Hải Phòng	Sản xuất và kinh doanh sơn các loại	75%	75%	75%
Công ty liên doanh, liên kết					
Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam	TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất và kinh doanh sơn các loại	31,21%	31,21%	31,21%
Công ty Cổ phần Tập đoàn VLC	Hải Phòng	Sản xuất và kinh doanh sơn các loại	56,28%	32,94%	56,28%
Công ty CP Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu (Tỷ lệ sở hữu trực tiếp 26,6%, tỷ lệ sở hữu gián tiếp qua Công ty CP Sơn Hải phòng 2 là 0,95% vốn điều lệ)	Hải Phòng	Sản xuất và kinh doanh sơn các loại	27,55%	27,55%	27,55%
Công ty TNHH sơn Samhwa Hải Phòng	Hải Phòng	Sản xuất và kinh doanh sơn các loại	50%	50%	50%
Công ty TNHH Sơn bột VLC (Tỷ lệ sở hữu trực tiếp là 25%, tỷ lệ sở hữu gián tiếp thông qua Công ty cổ phần Sơn Hải phòng số 2 là 20,61% vốn điều lệ.	Bình Dương	Sản xuất và kinh doanh Sơn các loại	45,61%	45,61%	45,61%

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014; Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là có thể so sánh được.

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành và Thông tư số 53/2016/TT- BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quay định pháp lý có liên quan đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập phù hợp với Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, cụ thể:

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của các Công ty do Công ty kiểm soát (các Công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các Công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các Công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các Công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở Công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các Công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các Công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các Công ty trong cùng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của Công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của Công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại Công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của Công ty con.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Công ty con được hợp nhất

Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng số 2 được thành lập và hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 0203003498 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 25/9/2007, đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 04 tháng 07 năm 2014. Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng sở hữu 51% vốn điều lệ.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Haiphong Paint Joint Stock Company No.2.

Vốn điều lệ : 20.850.950.000 đồng.

Trụ sở chính của Công ty tại Khu Công nghệ Tràng Duệ, xã Hồng Phong, huyện An Dương, Hải Phòng.

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất sơn, véc ni và các hóa chất sơn, quét tương tự, ma tít; mực in…

Công ty Cổ phần Nhựa Phoenix được thành lập và hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 0201880643 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01/6/2018, đăng ký kinh doanh thay đổi các lần và lần thứ 3 ngày 15/10/2024. Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng sở hữu 75% vốn điều lệ.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Phoenix Resin Limited Company.

Vốn điều lệ : 6.000.000.000 đồng.

Trụ sở chính của Công ty tại số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.

Ngành nghề kinh doanh: Bán buôn các loại nhựa nguyên sinh, hạt nhựa màu, nhựa Alkyd, bán buôn hóa chất, bán buôn sơn công nghiệp.....

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được hợp nhất trên cơ sở Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty mẹ là Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng, Công ty con của Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng là Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng số 2, Công ty Cổ phần Nhựa Phoenix.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Đối với các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá áp dụng tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ, chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập và chi phí tài chính trong Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất

(i) Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản (Tiền, Nợ phải thu,...): Đánh giá lại theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng TMCP Công ty mở tại ngày 31/12/2024.

(ii) Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả (Phải trả người bán, vay,..): Đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP Công ty mở tại ngày 31/12/2024.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại được kết chuyển vào Doanh thu hoặc chi phí tài chính tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết và đầu tư khác

Các khoản đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các Công ty liên kết sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào Công ty liên doanh, Công ty liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Các khoản đầu tư khác: Được ghi nhận theo phương pháp giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính (Tiếp theo)

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư

Dự phòng giảm giá của các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được thực hiện khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá xuất kho được tính theo phương pháp giá bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa vật kiến trúc	10 - 50
Máy móc, thiết bị	10
Phương tiện vận tải	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	06 - 10
Tài sản cố định hữu hình khác	03 - 08

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm tin học, bản quyền sáng chế, hệ thống quản lý môi trường và tài sản cố định vô hình khác được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định vô hình khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian 6 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các loại chi phí sau: Chi phí quảng cáo, chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí mua công thức sơn. Chi phí quảng cáo, Chi phí sửa chữa tài sản cố định được phân bổ vào chi phí không quá 12 tháng. Chi phí sửa chữa tài sản cố định, chi phí mua công thức sơn được phân bổ vào chi phí không quá 36 tháng.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay, phải trả nội bộ và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty, gồm cả các khoản phải trả giữa Công ty mẹ và Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết).
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận vay

Bao gồm các khoản tiền vay, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực kế toán chi phí đi vay.

Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Công ty ghi nhận chi phí phải trả theo các nội dung chi phí chính sau:

- Chi phí lãi vay, chi phí bản quyền trả: Trích trước theo thời gian thực hiện hợp đồng;
- Trích trước chi phí vật tư đã mua nhưng chưa nhận được hóa đơn; Trích trước chi phí lãi vay theo hợp đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận của Công ty.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên Bảng Cân đối kế toán

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả sau khi có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hay sau khi có Thông báo chia cổ tức của Hội đồng quản trị Công ty và Thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán các sản phẩm, hàng hoá là sơn các loại.

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu từ tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác:

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm:

- Hàng bán bị trả lại: Do vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì Công ty ghi nhận theo nguyên tắc:

- Nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: Ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ lập báo cáo.
- Nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: Ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn của sản phẩm, hàng hóa được ghi nhận phù hợp với doanh thu tiêu thụ trong năm.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm các chi phí sau:

- Chi phí đi vay: Ghi nhận hàng tháng căn cứ trên khoản vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế.
- Chi phí lỗ tỷ giá hối đoái: Được ghi nhận khi có sự chênh lệch giữa tỷ giá giao dịch thực tế và tỷ giá ghi sổ kế toán và khi có phát sinh lỗ khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một năm.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: Là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong năm tính thuế. Khoả thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Thuế thu nhập doanh nghiệp Công ty mẹ: Công ty được cấp Giấy chứng nhận là doanh nghiệp khoa học và công nghệ số 06/DNKHCN ngày 18/9/2015. Do vậy, Công ty hưởng chính sách ưu đãi thuế TNDN như sau: Đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh sơn các loại, Công ty được miễn thuế TNDN trong bốn (4) năm, giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong chín (9) năm tiếp theo với nguyên tắc quy định của Luật thuế TNDN và Công văn số 2173/CT-TT&HT ngày 21/9/2016 của Cục thuế Hải Phòng về việc giải đáp chính sách thuế. Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp đến hết năm 2028 nên Công ty đang được hưởng ưu đãi thuế với thuế suất 10%. Đối với hoạt động cho thuê du thuyền, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

Đối với Công ty con: Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty hoạt động trong các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh Sơn các loại và hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam theo đó không lập Báo cáo bộ phận.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Tiền mặt	6.903.426.404	4.406.734.189
Tiền gửi ngân hàng	25.707.501.646	20.052.736.765
Các khoản tương đương tiền	85.300.000.000	85.500.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng	*85.300.000.000*	*85.500.000.000*
Tổng	**117.910.928.050**	**109.959.470.954**

5.2 Các khoản đầu tư tài chính

a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đơn vị tính: VND

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	**161.708.266.750**	**161.708.266.750**	**176.655.433.750**	**176.655.433.750**
- Tiền gửi có kỳ hạn	5.850.000.000	5.850.000.000	945.000.000	945.000.000
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác	155.858.266.750	155.858.266.750	175.710.433.750	175.710.433.750
Dài hạn	**13.000.000.000**	**13.000.000.000**	**13.000.000.000**	**13.000.000.000**
- Trái phiếu (*)	13.000.000.000	13.000.000.000	13.000.000.000	13.000.000.000
Tổng	**174.708.266.750**	**174.708.266.750**	**189.655.433.750**	**189.655.433.750**

5.2 Các khoản đầu tư tài chính (Tiếp theo)

(*): (1) Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phát hành ra công chúng năm 2020 đáo hạn năm 2030 (Mã số: CTG2030T2/01-542); Số lượng: 50.000 trái phiếu tại ngày 30/7/2020, mệnh giá trái phiếu: 100.000 VND/Trái Phiếu; kỳ hạn trái phiếu: 10 năm, lãi suất: áp dụng cho toàn bộ hạn 10 (mười) năm là lãi suất thả nổi và bằng Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 1.0%/năm; hình thức trái Phiếu: Trái phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ. Trái phiếu này đang được cầm cố, thế chấp tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Ngày phát hành: Ngày 30/07/2020 - ngày đáo hạn: Ngày 30/7/2030.

(2) Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam đợt phát hành ngày 24/12/2020 (Mã trái phiếu: AGRIBANK202703): Số lượng 1.000 trái phiếu phổ thông tại ngày 24/12/2020, mệnh giá Trái Phiếu: 1.000.000 VND/Trái phiếu; tổng mệnh giá Trái Phiếu: 1.000.000.000 VND (Một tỷ đồng), kỳ hạn 7 năm; lãi suất áp dụng cho toàn bộ kỳ hạn 07 năm là lãi suất thả nổi được xác định theo công thức sau: (Lãi suất = Lãi suất tham chiếu + Biên độ, trong đó: Mức cộng biên độ hàng năm cho 05 năm đầu tiên là 1.3%/năm, mức cộng biên độ năm thứ 05 và năm thứ 07 mỗi năm là 1.5%/năm; hình thức trái phiếu: Trái phiếu ghi danh được phát hành theo hình thức Ghi sổ. Trái phiếu này đang được cầm cố, thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. Ngày phát hành: 24/12/2020, ngày đáo hạn: 24/12/2027.

(3) Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phát hành ra công chúng năm 2021 đáo hạn năm 2031; Mã số: CTG2131T2; Số lượng: 50.000 trái phiếu tại ngày 18/11/2021, mệnh giá trái phiếu: 100.000VND/Trái Phiếu; kỳ hạn trái phiếu: 10 năm, lãi suất: áp dụng cho toàn bộ hạn 10 (mười) năm là lãi suất thả nổi và bằng Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 1.0%/năm; hình thức trái Phiếu: Trái phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ.

+ Ngày phát hành: Ngày 18/11/2021 - ngày đáo hạn: Ngày 18/11/2031.

Trái phiếu đã được dùng để cầm cố tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền theo Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá Số 01.TP/2021/HDBD/NHCT168-TRAIPHIEUSONH.

(4) Trái phiếu AGRIBANK223001, ngày phát hành: 30/12/2022. mệnh giá 100.000 đồng, số lượng: 20.000 trái phiếu, tổng giá trị 2.000.000.000 đồng. Kỳ hạn trái phiếu: 8 năm, trả lãi định kỳ 1 năm một lần, Lãi suất áp dụng thả nổi, được tính bằng lãi suất tham chiếu (bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng VND, kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ được niêm yết của bốn ngân hàng BIDV, Vietinbank, Agribank, Vietcombank tại ngày xác định lãi suất) cộng biên độ 1,6%/năm vào 5 năm đầu và 3,1%/năm vào 3 năm cuối.

5.2 Các khoản đầu tư tài chính (Tiếp theo)

b. Đầu tư tài chính dài hạn

	Tỷ lệ			31/12/2024 (VND)			01/01/2024 (VND)		
	Vốn nắm giữ	Quyền biểu quyết	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết				**169.590.371.286**	-		**169.099.981.086**	-	
Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam	31,21%	31,21%	112.370	20.565.337.074	-		19.654.224.528	-	
Công ty Cổ phần Tập đoàn VLC	56,28%	32,94%	2.840.800	27.959.830.001	-		27.942.724.927	-	
Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu (1)	27,55%	27,55%	11.020.298	87.911.809.570	-		97.472.451.642	-	
Công ty TNHH Sơn Samhwa Hải Phòng	50%	50%		25.102.885.032	-		17.888.037.911	-	
Công ty TNHH Sơn bột VLC	45,61%	45,61%		8.050.509.609	-		6.142.542.078	-	
Đầu tư vào đơn vị khác				**65.060.883.587**	**(7.735.160.000)**		**51.060.883.587**	**(7.735.160.000)**	
Công ty Cổ phần Giải pháp Sơn chuyên nghiệp PAINTPRO	18,34%	18,64%	441.146	4.484.759.811	(4.335.160.000)		4.484.759.811	(4.335.160.000)	
Công ty TNHH VICO (2)	12%	12%		12.132.544.000	-		12.132.544.000	-	
Công ty Cổ phần SIVICO (3)	7%	7%	202.500	1.243.579.776	-		1.243.579.776	-	
Công ty Cổ phần Bao Bì VLC	5%	5%	140.000	1.400.000.000	-		1.400.000.000	-	
Công ty CP Tôn mạ mầu Việt Pháp			340.000	3.400.000.000	(3.400.000.000)		3.400.000.000	(3.400.000.000)	
Ủy thác cho Công ty cổ phần Tập đoàn VLC đầu tư				42.400.000.000	-		28.400.000.000	-	
Tổng				**234.651.254.873**	**(7.735.160.000)**	(*)	**220.160.864.673**	**(7.735.160.000)**	(*)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.2 Các khoản đầu tư tài chính (Tiếp theo)

(1): Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu và được chia cổ tức bằng cổ phiếu với số lượng là 791.830 cổ phiếu. Do vậy, số cổ phiếu Công ty nắm giữ là 10.657.530 cổ phiếu. Số cổ phần Công ty con của Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng nắm giữ tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu là 711.310 cổ phiếu.

(2): Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Vico, trong năm 2018 Công ty chia lợi nhuận năm 2017 tăng vốn góp các thành viên là 6.066.272.000 đồng và Công ty Sơn Hải Phòng góp vốn bổ sung vốn là 6.066.272.000 đồng. Năm 2020, Công ty TNHH Vico tăng vốn 15% bằng lợi nhuận năm 2019 tương đương với số tiền là 2.729.822.000 đồng.

(3): Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần SIVICO và được chia cổ tức bằng cổ phiếu với số lượng là 78.142 cổ phiếu. Do vậy, số cổ phiếu Công ty nắm giữ là 202.500 cổ phiếu.

(*): Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do các khoản đầu tư này chưa niêm yết và Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.3 Các khoản phải thu khách hàng

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Phải thu khách hàng ngắn hạn	**331.736.233.313**	**245.505.732.375**
Công ty TNHH sơn Samhwa Hải Phòng	81.340.919.866	45.415.556.900
Công ty cổ phần sản xuất Container Hòa Phát	29.407.860.709	3.437.552.635
Công ty cổ phần Sơn Dầu Khí Việt Nam	20.450.609.663	8.513.353.141
Công ty Cổ phần Sơn Quang Huy	21.807.840.000	21.807.840.000
Phải thu các đối tượng khác	178.729.003.075	166.331.429.699
Tổng	**331.736.233.313**	**245.505.732.375**
Trong đó phải thu các bên liên quan (Chi tiết xem tại thuyết minh 7.1)	***101.931.088.545***	***56.549.927.086***

5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Sao Đỏ	38.523.870.000	36.421.720.000
Công ty CP thương mại kết nối du lịch	-	3.697.800.000
Các đối tượng khác	17.598.204.201	18.217.358.865
Tổng	**56.122.074.201**	**58.336.878.865**

5.5 Phải thu khác

Đơn vị tính: VND

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Phải thu ngắn hạn khác	**103.320.285.347**	-	**71.200.885.765**	-
Phải thu lãi đầu tư vốn và cổ tức	43.310.022.754	-	37.351.612.191	-
Công ty Cổ phần Bất động sản, Sơn và Hóa chất Á Châu	43.144.407.928	-	-	-
Tạm ứng	9.508.775.140	-	5.172.157.140	-
Ký cược, ký quỹ	3.636.347.184	-	16.190.000.000	-
Phải thu khác	3.720.732.341	-	12.487.116.434	-
Tổng	**103.320.285.347**	-	**71.200.885.765**	-
'Trong đó phải thu các bên liên quan (Chi tiết xem tại Thuyết minh 7.1)	*37.265.308.774*		*33.723.562.011*	

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.6 Nợ xấu

Đơn vị tính: VND

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	28.400.605.935	20.516.996.494	4.893.996.681	783.782.279
Trong đó:	Quá hạn 6 tháng - 01 năm	Quá hạn 01-02 năm	Quá hạn 02-03 năm	Quá hạn trên 3 năm
Công ty TNHH Dương Giang	-	-	-	448.623.581
Công ty Cổ phần Minh Xuân	-	-	-	358.680.064
Công ty TNHH Nhà nước một thành viên công nghiệp tàu thủy Bến Kiền	-	-	-	263.882.194
Công ty Cổ phần Lilama 5	-	-	-	392.388.933
Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng Sao Thủy	-	-	-	858.206.864
Công ty TNHH Thương mại và xăng dầu Hoàng Linh	-	-	-	219.108.246
Công ty cổ phần MLS	-	1.567.564.560	-	-
Công ty Cổ phần Sơn Quang Huy	21.807.840.000	-	-	-
Các đối tượng khác	-	354.616.325	756.466.458	1.373.228.710
Tổng	**21.807.840.000**	**1.922.180.885**	**756.466.458**	**3.914.118.592**

5.7 Hàng tồn kho

Đơn vị tính: VND

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	163.271.981.860	(458.447.423)	154.439.416.153	(470.902.439)
Công cụ, dụng cụ	1.801.421.939	-	2.013.560.215	-
Chi phí Sản xuất kinh doanh dở dang	1.522.433.033	(682.009.521)	1.604.492.139	(539.398.881)
Thành phẩm	67.428.047.867	(1.844.948.365)	68.630.207.233	(1.084.741.063)
Tổng	**234.025.138.226**	**(2.985.405.309)**	**226.687.675.740**	**(2.095.042.383)**

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.8 Chi phí trả trước

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Ngắn hạn	**1.861.899.993**	**2.176.444.225**
Chi phí Bảo hiểm	-	-
Chi phí Quảng cáo	1.315.400.000	1.811.711.229
Công cụ dụng cụ phân bổ	114.324.785	-
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	-	72.460.206
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	432.175.208	292.272.790
Dài hạn	**39.561.817.028**	**2.013.184.783**
Chi phí trả trước dài hạn khác	126.559.212	303.884.239
Công cụ dụng cụ xuất dùng	126.138.681	360.828.748
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	24.619.135	85.371.796
Tiền thuê đất KCN Đình Vũ	38.913.000.000	-
CP trả trước mua công thức Sơn	371.500.000	1.263.100.000
Tổng	**41.423.717.021**	**4.189.629.008**

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.9 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư tại 01/01/2024	80.025.300.677	131.744.474.397	65.352.549.274	11.733.000.796	288.855.325.144
Tăng trong năm	1.139.183.681	13.271.395.009	-	848.441.870	15.259.020.560
Mua trong năm	1.139.183.681	13.271.395.009	-	848.441.870	15.259.020.560
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	916.972.727	-	-	916.972.727
Thanh lý, nhượng bán	-	689.700.000	-	-	689.700.000
Giảm tài sản do cháy	-	227.272.727	-	-	227.272.727
Số dư tại 31/12/2024	81.164.484.358	144.098.896.679	65.352.549.274	12.581.442.666	303.197.372.977
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư tại 01/01/2024	43.153.138.869	95.253.351.163	46.227.682.748	8.753.775.322	193.387.948.102
Tăng trong năm	3.554.820.455	8.890.787.251	5.264.193.252	855.537.877	18.565.338.835
Khấu hao trong năm	3.554.820.455	8.890.787.251	5.264.193.252	855.537.877	18.565.338.835
Giảm trong năm	-	755.987.872	-	-	755.987.872
Thanh lý, nhượng bán	-	689.700.000	-	-	689.700.000
Giảm tài sản do cháy	-	66.287.872	-	-	66.287.872
Số dư tại 31/12/2024	46.707.959.324	103.388.150.542	51.491.876.000	9.609.313.199	211.197.299.065
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại 01/01/2024	36.872.161.808	36.491.123.234	19.124.866.526	2.979.225.474	95.467.377.042
Tại 31/12/2024	34.456.525.034	40.710.746.137	13.860.673.274	2.972.129.467	92.000.073.912

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố các khoản vay tại ngày 31/12/2024 là 74.085.456.817 đồng (Tại ngày 31/12/2023 là 84.723.705.421 đồng).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là 82.429.945.331 đồng (Tại ngày 31/12/2023 là 77.015.217.519 đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.10 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy vi tính	Hệ thống quản lý môi trường	TSCĐ vô hình khác	Tổng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư tại 01/01/2024	5.038.810.859	2.955.825.903	272.015.238	467.129.469	8.733.781.469
Tăng trong năm	-	-	304.500.000	-	304.500.000
Mua trong năm	-	-	304.500.000	-	304.500.000
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2024	5.038.810.859	2.955.825.903	576.515.238	467.129.469	9.038.281.469
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư tại 01/01/2024	4.370.608.725	2.190.142.563	272.015.238	436.685.167	7.269.451.693
Tăng trong năm	471.672.096	231.820.075	76.124.997	30.444.302	810.061.470
Khấu hao trong năm	471.672.096	231.820.075	76.124.997	30.444.302	810.061.470
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2024	4.842.280.821	2.421.962.638	348.140.235	467.129.469	8.079.513.163
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại 01/01/2024	668.202.134	765.683.340	-	30.444.302	1.464.329.776
Tại 31/12/2024	196.530.038	533.863.265	228.375.003	-	958.768.306

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là 5.464.429.588 đồng (Tại ngày 31/12/2023 là 4.735.668.619 đồng).

5.11 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: VND

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang				
- Dây chuyền máy móc, thiết bị	8.150.519.268	8.150.519.268	10.225.621.513	10.225.621.513
- Cải tạo sửa chữa nhà xưởng sản xuất	205.569.661	205.569.661	-	-
- Chi phí dự án KCN Đình Vũ	246.491.773	246.491.773	-	-
Tổng	8.602.580.702	8.602.580.702	10.225.621.513	10.225.621.513

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.12 Phải trả người bán

Đơn vị tính: VND

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn	**171.095.300.653**	**171.095.300.653**	**104.017.670.386**	**104.017.670.386**
Công ty TNHH FSI Việt Nam	612.534.547	612.534.547	682.810.181	682.810.181
Guangzhou Kinte Industrial	-	-	8.514.788.719	8.514.788.719
KUKDO CHEMICAL CO. LTD	1.683.857.930	1.683.857.930	3.499.320.900	3.499.320.900
ANHUI MEIJIA NEW MATERIALS CO., LTD	3.834.520.427	3.834.520.427	1.527.272.218	1.527.272.218
Chugoku Marine Paint Singapore	15.404.359.009	15.404.359.009	7.118.357.497	7.118.357.497
SAMHWA PAINTS IND CO., LTD	38.237.768.884	38.237.768.884	24.486.284.768	24.486.284.768
Công ty cổ phần Sơn Dầu Khí Việt Nam	21.779.867.425	21.779.867.425	2.282.345.799	2.282.345.799
Chugoku Marine Paint Singapore	15.404.359.009	15.404.359.009	7.118.357.497	7.118.357.497
Công ty TNHH Top Solvent (Việt Nam)	15.093.845.800	15.093.845.800	10.207.099.100	10.207.099.100
Phải trả người bán ngắn hạn khác	59.044.187.622	59.044.187.622	38.581.033.707	38.581.033.707
Tổng	**171.095.300.653**	**171.095.300.653**	**104.017.670.386**	**104.017.670.386**
Trong đó phải trả các bên liên quan (Chi tiết xem tại Thuyết minh 7.1)	***21.818.076.564***	***21.818.076.564***	***2.282.345.799***	***2.282.345.799***

5.13 Người mua ứng tiền trước ngắn hạn

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Các đối tượng khác	838.727.120	394.060.694
Tổng	**838.727.120**	**394.060.694**

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.14 Thuế và các khoản phải nộp, phải thu Nhà nước

Đơn vị tính: VND

	01/01/2024	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2024
Phải nộp	**7.072.765.239**	**74.768.682.296**	**74.129.144.528**	**7.712.303.007**
Thuế giá trị gia tăng	3.260.462.471	56.652.477.389	56.590.744.871	3.322.194.989
Thuế XNK	-	57.296.240	57.296.240	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.536.578.995	12.475.767.901	11.974.044.625	4.038.302.271
Phát sinh trong năm	*3.536.578.995*	*12.433.873.701*	*11.932.150.425*	*4.038.302.271*
Truy thu thuế	-	*41.894.200*	*41.894.200*	-
Thuế thu nhập cá nhân	104.976.160	5.187.649.403	5.141.708.469	150.917.094
Thuế Nhà thầu	169.856.813	199.997.853	169.856.813	199.997.853
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	195.493.510	195.493.510	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	890.800	-	-	890.800
Phải thu	**20.332.485**	**1.454.365.496**	**1.434.033.011**	-
Thuế XNK	20.332.485	1.454.365.496	1.434.033.011	-

5.15 Chi phí phải trả

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Ngắn hạn	**13.693.244.193**	**12.142.604.808**
Chi phí sử dụng bản quyền phải trả CMP	6.593.472.244	3.643.266.641
Chi phí lãi vay	674.800.000	1.171.719.975
Trích trước chi phí vật tư, chi phí khác	1.158.100.124	974.247.593
Các khoản khác	222.719.800	100.385.218
Chi phí sử dụng bản quyền phải trả Samhwa	5.044.152.025	6.252.985.381
Tổng	**13.693.244.193**	**12.142.604.808**

5.16 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Ngắn hạn	**22.029.561.833**	**14.092.419.264**
Kinh phí công đoàn	711.753.859	474.705.459
Bảo hiểm xã hội	-	-
Phải trả cổ phần hóa	105.050.000	105.050.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	3.108.414.705	5.485.644.205
Phải trả, phải nộp khác	18.104.343.269	8.027.019.600
Góp vốn mua du thuyền	*7.434.500.000*	*7.434.500.000*
Các khoản phải trả phải nộp khác	*10.669.843.269*	*592.519.600*
Tổng	**22.029.561.833**	**14.092.419.264**

5.17 Vay và nợ thuê tài chính

	31/12/2024 (VND)		Trong năm (VND)		01/01/2024 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	**509.060.663.727**	**509.060.663.727**	**1.194.864.666.087**	**1.232.245.144.324**	**546.441.141.964**	**546.441.141.964**
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền (1)	153.881.319.197	153.881.319.197	350.194.061.636	331.423.479.691	135.110.737.252	135.110.737.252
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng (2)	201.218.673.384	201.218.673.384	351.506.522.174	338.134.320.320	187.846.471.530	187.846.471.530
Ngân hàng Cathay - CN Hồ Chí Minh (3)	4.472.645.352	4.472.645.352	4.472.645.352	-	-	-
Ngân hàng TMCP An Bình - CN Hải Phòng (4)	55.592.914.556	55.592.914.556	75.372.343.965	19.779.429.409	-	-
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	-	-	2.626.612.992	4.445.169.965	1.818.556.973	1.818.556.973
Ngân hàng TMCP Quốc tế VIB (5)	37.947.376.173	37.947.376.173	92.888.721.181	109.840.183.223	54.898.838.215	54.898.838.215
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng (6)	13.755.630.588	13.755.630.588	118.422.925.714	139.327.619.475	34.660.324.349	34.660.324.349
Ngân hàng Hong Leong (7)	29.668.296.281	29.668.296.281	99.968.868.151	139.802.948.683	69.502.376.813	69.502.376.813
Ngân hàng Sinopac	-	-	-	42.923.597.198	42.923.597.198	42.923.597.198
Ngân hàng SinoPac - CN TP Hồ Chí Minh	-	-	679.931.580	5.317.364.480	4.637.432.900	4.637.432.900
Vay ngắn hạn các đối tượng khác (8)	12.523.808.196	12.523.808.196	98.732.033.342	101.251.031.880	15.042.806.734	15.042.806.734
Vay dài hạn	**86.057.740.469**	**86.057.740.469**	**80.934.580.592**	**29.755.473.603**	**34.878.633.480**	**34.878.633.480**
Ngân hàng SinoPac - CN TP Hồ Chí Minh	-	-	807.758.000	6.452.664.400	5.644.906.400	5.644.906.400
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng (9)	39.841.290.000	39.841.290.000	39.841.290.000	-	-	-
Vay dài hạn các đối tượng khác (8)	35.534.109.472	35.534.109.472	28.061.243.099	21.760.860.707	29.233.727.080	29.233.727.080
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease - Chi nhánh Hà Nội (10)	6.167.793.997	6.167.793.997	7.709.742.493	1.541.948.496	-	-
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng (6)	4.514.547.000	4.514.547.000	4.514.547.000	-	-	-
Tổng	**595.118.404.196**	**595.118.404.196**	**1.275.799.246.679**	**1.262.000.617.927**	**581.319.775.444**	**581.319.775.444**

5.17 Vay và nợ thuê tài chính (Tiếp theo)

<1> Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/2024/HĐCVHM/NHCT168-SONHP ký ngày 17/07/2024 giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền và Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng với hạn mức cho vay là 200.000.000.000 VND. Hạn mức cho vay bao gồm cả các khoản nợ được điều chỉnh bởi hợp đồng tín dụng số 01/2023-HĐCVHM/NHCT168-CPSONHP ngày 16/05/2023. Thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng kể từ ngày 17/07/2024 đến hết ngày 16/07/2025. Mục đích sử dụng là để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn cho vay của từng khoản nợ được ghi trên giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 06 tháng. Lãi suất cho vay của từng khoản nợ được xác định tại từng khế ước và theo biên bản điều chỉnh (nếu có).

<2> Hợp đồng tín dụng số 2100-LAV-202300543 ký ngày 06/11/2023 và Văn bản thỏa thuận sửa đổi hợp đồng tín dụng số 06/PL543 ký ngày 09/12/2024 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh TP. Hải Phòng và Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng với hạn mức cấp tín dụng là 200.000.000.000 VND. Hạn mức cho vay bao gồm toàn bộ nợ và nghĩa vụ tại hợp đồng tín dụng số 2100-LAV-202200560 ký ngày 01/11/2022. Thời hạn duy trì hạn mức kể từ ngày ký kết văn bản thỏa thuận sửa đổi hợp đồng tín dụng đến hết ngày 02/11/2025. Mục đích sử dụng vốn vay là bổ sung vốn lưu động thanh toán các chi phí phục vụ sản xuất kinh doanh sơn, dầu, nhựa các loại và các mặt hàng khác theo giấy phép kinh doanh cho kỳ kế hoạch kinh doanh năm 2023 - 2024. Thời hạn cho vay, kỳ hạn trả nợ gốc, lãi theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Thời điểm cuối cùng của thời hạn cho vay, kỳ hạn trả nợ thỏa thuận trên từng giấy nhận nợ có thể vượt quá thời điểm cuối cùng của thời gian duy trì hạn mức. Lãi suất cho vay áp dụng với dư nợ gốc trong hạn: theo từng giấy nhận nợ, tại thời điểm ký văn bản thỏa thuận sửa đổi là: giải ngân bằng VNĐ: 6,5%/năm; giải ngân bằng USD: 4,5%/năm. Cho vay có bảo đảm một phần bằng tài sản, tỉ lệ cho vay có tài sản bảo đảm tối thiểu 35% tổng mức dư cấp tín dụng.

<3> Hợp đồng hạn mức tín dụng số CL445/24 ký ngày 18/07/2024 giữa Ngân hàng Cathay United bank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng. Hạn mức tín dụng: 80.000.000.000 VNĐ. Thời hạn rút vốn: 01 năm kể từ ngày ký kết hợp đồng. Mục đích vay: tài trợ vốn lưu động của bên vay. Thời hạn của mỗi khoản sử dụng vốn: tối đa 150 ngày tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân. Lãi suất cho vay: tùy theo từng thời điểm giải ngân. Biện pháp bảo đảm: bảo lãnh cá nhân của ông Nguyễn Văn Viện và các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng.

<4> Hợp đồng cấp hạn mức tính dụng chung số 848/24/TD/SME/075 ngày 18/07/2024 ký giữa Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Hải Phòng và Công ty Cổ phần Sơn Hải phòng. Hạm mức tín dụng tối đa: 100.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng). Thời hạn hiệu lực hạn mức: 12 tháng kể từ ngày 18/07/2024 đến hết ngày 18/07/2024. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh. Biện pháp bảo đảm: căn cứ theo các hợp đồng bảo đảm được xác lập trước và/hoặc cùng và sau thời điểm ký kết hợp đồng này.

<5> Hợp đồng tín dụng giữa Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng và Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB) số 02/2024.VIB-HPP ngày 15/10/2024. Hạn mức cho vay ngắn hạn: 100.000.000.000 (Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng chẵn). Thời hạn hạn mức: tối đa 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh sơn các loại, phù hợp ĐKKD của công ty. Thời hạn khế ước nhận nợ: tối đa 06 tháng. Tài sản đảm bảo: tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi mở tại VIB và bảo lãnh cá nhân của Tổng Giám đốc.

5.17 Vay và nợ thuê tài chính (Tiếp theo)

<6> Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01.2023/HĐCVHM/VCB-SHP2 ngày 05/12/2023 giữa Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng và Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng số 2 với hạn mức cho vay là 35.000.000.000 đồng bao gồm dư nợ vay theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01.2023/HĐCVHM/VCB-SHP2 ký ngày 05/12/2023 giữa ngân hàng và khách hàng tính đến ngày ký hợp đồng này. Mục đích sử dụng vốn vay là tài trợ nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp lý, hợp pháp và hợp lệ để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng không bao gồm nhu cầu ngắn hạn phục vụ cho các hoạt động đầu tư tài sản cố định. Thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng kể từ ngày hợp đồng này có hiệu lực. Lãi suất cho vay được xác định theo từng giấy nhận nợ. Biện pháp bảo đảm theo các biện pháp bảo đảm quy định tại hợp đồng cấp tín dụng số 01.2023/VCB-SHP2 ngày 05/12/2023.

<7> Hợp đồng tín dụng số HCM/2022/003/STL/FA ngày 18/02/2022 giữa Ngân hàng TNHH MTV Hong Leong Việt Nam và Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng với hạn mức tín dụng cho vay là 70.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Bảy mươi tỷ đồng). Kỳ hạn tối đa 06 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đối với mỗi khoản giải ngân hoặc kể từ ngày phát hành mỗi LC. Mục đích sử dụng: để tài trợ cho các nhu cầu nhập khẩu/ mua trong nước nguyên liệu thô/ hàng hóa liên quan đến hoạt động kinh doanh của bên vay. Lãi suất cụ thể đối với mỗi khoản tín dụng được cấp có thể thay đổi tùy thuộc vào chi phí vốn của Ngân hàng theo từng thời kỳ và được xác định vào ngày khoản tín dụng được cấp cho bên vay và được quy định chi tiết trên giấy báo có và xác nhận giải ngân được ngân hàng phát hành. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến 18/02/2025.

<8> Vay cá nhân trong Công ty lãi suất từ 6,6% đến 7,2 %/năm.

<9> Hợp đồng tín dụng số 2100-LAV-202400636 ký ngày 12/12/2024 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh TP. Hải Phòng và Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng. Số tiền vay: 21.402.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi mốt tỷ, bốn trăm linh hai triệu đồng). Mục đích sử dụng vốn vay: thanh toán tiền thuê cơ sở hạ tầng 20.000m2 đất, thửa đất CN9-01A tại Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (khu 1). Phương thức cho vay: từng lần. Thời hạn cho vay: 124 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Thời gian ân hạn 4 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Lãi suất cho vay: áp dụng lãi suất thả nổi; lãi suất ưu đãi tại thời điểm ký hợp đồng là 6%/năm trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân, áp dụng cho các khoản giải ngân phát sinh từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 31/12/2024. Tài sản đảm bảo: máy móc thiết bị, xe ô tô, phương tiện thủy nội địa, quyền sử dụng đất, các hợp đồng tiền gửi, tài sản gắn liền trên đất thuê trả tiền hàng năm tại xã An Đồng, huyện An Dương, TP. Hải Phòng và trái phiếu do Công ty CP Chứng khoán Agribank phát hành.

Hợp đồng tín dụng số 2100-LAV-202400543 ký ngày 21/10/2024 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh TP. Hải Phòng với Công ty cổ phần Nhựa Phoniex. Số tiền vay: 27.000.000.000 đồng. Mục đích vay: cho vay vốn thanh toán và bù đắp chi phí thuê 20.000 m2 cơ sở hạ tầng, tại thửa đất số CN09-01B, địa chỉ nằm trong khu phía Nam Cầu Đình Vũ, Cát Hải KCN Nam Đình Vũ (Khu 1); Thời hạn cho vay 144 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên; Thời gian ân hạn 24 tháng kể từ ngày giải ngân vốn cho vay lần đầu. Lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng 6%/năm, áp dụng trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân, hết thời gian ưu đãi lãi suất áp dụng theo lãi suất cho vay thông thường; Tài sản thế chấp là Quyền khai thác, sử dụng đất, quyền được hưởng các khoản lợi, lợi tức thu được từ việc kinh doanh, khai thác giá trị quyền sử dụng đất và quyền khai thác phát sinh từ hợp đồng cho thuê lại quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật số CN9-01B/2024/H ĐTĐ ngày 26/9/2024.

<10> Hợp đồng cho thuê tài chính số C24054041P5 ký ngày 30/05/2024 giữa Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease và Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng. Tài sản thuê là máy móc, thiết bị. Mục đích sử dụng tài sản thuê: phục vụ hoạt động của bên thuê. Thời hạn thuê: 36 tháng. Giá trị thuê: 7.709.742.493 VNĐ. Lãi suất thuê: trước ngày bắt đầu thuê là 6,64%/năm; sau ngày bắt đầu thuê là 6,64%/năm (từ kỳ thanh toán tiền thuê đầu tiên đến kỳ thanh toán tiền thuê số 6) và 8,64%/năm (từ kỳ thanh toán thuê số 7 trở đi). Bảo đảm: tiền ký cược bảo đảm 593.057.115 VNĐ và thư bảo lãnh được phát hành bởi ông Nguyễn Văn Dũng. Giá trị còn lại (cả thời hạn thuê) của tài sản là 177.917.134 VNĐ.

5.18 Vốn chủ sở hữu

a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VNĐ

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng
Số dư tại 01/01/2023	**80.071.770.000**	**10.787.152.766**	**7.250.586.886**	**(467.410.000)**	**284.668.319.513**	**38.511.707.513**	**18.658.815.620**	**439.480.942.298**
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	90.297.146.066	2.656.722.834	92.953.868.900
Trích Quỹ đầu tư Phát triển	-	-	-	-	353.748.871	(353.748.871)	-	-
Chia trả cổ tức	-	-	-	-	-	(23.881.308.000)	-	(23.881.308.000)
Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	(8.862.251.569)	-	(8.862.251.569)
Số dư tại 31/12/2023	**80.071.770.000**	**10.787.152.766**	**7.250.586.886**	**(467.410.000)**	**285.022.068.384**	**95.711.545.139**	**21.315.538.454**	**499.691.251.629**
Số dư tại 01/01/2024	**80.071.770.000**	**10.787.152.766**	**7.250.586.886**	**(467.410.000)**	**285.022.068.384**	**95.711.545.139**	**21.315.538.454**	**499.691.251.629**
Tăng vốn	-	-	-	-		-	1.500.000.000	1.500.000.000
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	103.878.866.957	2.824.040.785	106.702.907.742
Trích Quỹ đầu tư Phát triển (i)	-	-	-	-	46.595.556.081	(46.595.556.081)	-	-
Chia trả cổ tức (i)	-	-	-	-	-	(23.881.308.000)	(1.062.000.000)	(24.943.308.000)
Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (i)	-	-	-	-	-	(14.100.566.898)	(695.876.550)	(14.796.443.448)
Trích quỹ khen thưởng HĐQT (i)	-	-	-	-	-	(2.057.889.500)	-	(2.057.889.500)
Phân phối lợi nhuận Công ty liên kết (i)	-	-	-	-	-	(129.578.217)	-	(129.578.217)
Số dư tại 31/12/2024	**80.071.770.000**	**10.787.152.766**	**7.250.586.886**	**(467.410.000)**	**331.617.624.465**	**112.825.513.400**	**23.881.702.689**	**565.966.940.206**

(i): Trong năm Công ty và các Công ty con thực hiện phân phối theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông của Công ty mẹ và các Công ty con, Công ty liên kết.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.18 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Lưu Thị Phương Lan	4.633.040.000	4.633.040.000
Nguyễn Thị Xuân Dung	6.977.040.000	6.278.040.000
Nguyễn Văn Viện	6.151.420.000	6.151.420.000
AFC VF LIMITED	8.005.000.000	8.580.000.800
Các cổ đông khác	54.305.270.000	54.429.269.200
Tổng	**80.071.770.000**	**80.071.770.000**

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp tại đầu năm	80.071.770.000	80.071.770.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại cuối năm	80.071.770.000	80.071.770.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	**23.881.308.000**	**23.881.308.000**

d. Cổ tức

	Năm 2024
Cổ tức công bố sau ngày kết thúc năm tài chính	
Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông:	Công ty thông báo tạm ứng cổ tức năm 2024 là 10%/vốn điều lệ

Ngày 29/11/2024, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐQT về việc tạm chia cổ tức năm 2024 là 10%/vốn điều lệ, dự kiến ngày đăng ký cuối cùng 17/12/2024, Ngày thanh toán là 08/01/2025.

e. Cổ phiếu

	31/12/2024 Cổ phiếu	01/01/2024 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	**8.007.177**	**8.007.177**
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	**46.741**	**46.741**
Cổ phiếu phổ thông	46.741	46.741
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	**7.960.436**	**7.960.436**
Cổ phiếu phổ thông	7.960.436	7.960.436
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/cổ phiếu)	10.000	10.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.19 Chỉ tiêu ngoài Bảng Cân đối kết toán hợp nhất

a. Ngoại tệ

	31/12/2024		01/01/2024	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	13.752,09	352.659.858	2.044,67	49.144.082
Tổng		**352.659.858**		**49.144.082**

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

6.1 Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	1.394.625.747.401	1.215.690.560.424
Doanh thu khác	11.950.800	5.506.320
Tổng	**1.394.637.698.201**	**1.215.696.066.744**
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Hàng bán bị trả lại	6.448.000	256.952.228
Tổng	**6.448.000**	**256.952.228**
Doanh thu thuần		
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	1.394.619.299.401	1.215.433.608.196
Doanh thu khác	11.950.800	5.506.320
Tổng	**1.394.631.250.201**	**1.215.439.114.516**
Trong đó doanh thu các bên liên quan (Chi tiết xem tại thuyết minh 7.1)	***373.026.474.105***	***323.904.674.328***

6.2 Giá vốn về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Giá vốn hàng hóa, thành phẩm	1.125.295.357.448	976.254.466.102
Hoàn nhập dự phòng vật tư	890.362.926	820.235.239
Tổng	**1.126.185.720.374**	**977.074.701.341**

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	10.126.100.015	6.516.883.296
Cổ tức, lợi nhuận được chia	3.530.978.800	5.104.216.900
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	809.126.746	1.390.965.505
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	347.187.063	311.673.658
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	175.011.254
Tổng	**14.813.392.624**	**13.498.750.613**
Trong đó doanh thu tài chính các bên liên quan (Chi tiết xem tại thuyết minh 7.1)	***7.422.896.411***	***12.277.419.351***

6.4 Chi phí tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi tiền vay	37.486.973.674	35.294.825.913
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.799.995.509	6.960.354.667
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	183.391.592	40.868.761
Chi phí hoạt động tài chính khác	255.131.000	141.470.263
Tổng	**40.725.491.775**	**42.437.519.604**

6.5 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí bán hàng	**80.293.740.381**	**76.380.787.157**
Chi phí nhân viên	21.955.495.100	20.707.852.384
Chi phí dùng cụ, đồ dùng	-	1.957.557.592
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.401.113.028	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	33.389.038.561	35.838.233.240
- Chi phí bốc xếp, vận chuyển	*16.167.445.388*	*17.572.051.448*
- Chi phí quảng cáo tiếp thị	*11.173.323.531*	*10.202.840.695*
- Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	*6.048.269.642*	*8.063.341.097*
Chi phí bằng tiền khác	23.548.093.692	17.877.143.941
Chi phí quản lý doanh nghiệp	**42.418.649.883**	**36.773.050.300**
Chi phí nhân viên quản lý	20.459.410.529	18.982.489.074
Chi phí đồ dùng văn phòng	644.949.585	683.419.421
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.539.535.475	1.260.347.932
Thuế phí và lệ phí	1.126.208.691	1.434.163.496
Chi phí dự phòng	3.567.965.358	1.175.831.413
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.936.304.540	4.102.547.966
Chi phí bằng tiền khác	9.144.275.705	9.134.250.998
Tổng	**122.712.390.264**	**113.153.837.457**

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

6.6 Thu nhập khác/Chi phí khác

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Thu nhập khác		
Thu thanh lý tài sản	27.272.727	39.090.909
Thu chênh lệch kiểm kê	199.699.311	105.918.036
Thu từ bồi thường bảo hiểm hỗ trợ tổn thất	983.537.067	824.230.000
Thu cho thuê nhà văn phòng	243.090.909	84.000.000
Nhận Voucher mua xe ô tô Vinfast	-	250.000.000
Thu hồi vỏ phi 200L	114.037.504	-
Các khoản khác	34.968.143	103.782.856
Tổng	**1.602.605.661**	**1.407.021.801**
Chi phí khác		
Chi chí thanh lý vật tư	1.122.572.086	792.964.526
Chênh lệch kiểm kê	277.842.925	102.446.958
Nộp phạt bổ sung tiền thuế	-	11.616.908
Giá trị còn lại của tài sản tổn thất	160.984.855	-
Chi phí thuế TNDN nhà thầu CHIKAMI	-	-
Chi phí khác	31.818.181	-
Tổng	**1.593.218.047**	**907.028.392**
Lợi nhuận khác	**9.387.614**	**499.993.409**
Trong đó thu nhập khác các bên liên quan (Chi tiết xem tại thuyết minh 7.1)	***84.000.000***	***84.000.000***

6.7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	12.433.873.701	9.332.430.260
Tổng	**12.433.873.701**	**9.332.430.260**

6.8 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2024	Năm 2023 (Trình bày lại)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ (VND)	103.878.866.957	90.297.146.066
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm (ii)	-	(16.158.456.398)
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ thưởng HĐQT	-	*(16.158.456.398)*
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông công ty Mẹ sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	103.878.866.957	74.138.689.668
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	7.960.436	7.960.436
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu) (i)	**13.049**	**9.313**

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

6.8 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Tiếp theo)

(i): Tại ngày Báo cáo, Công ty và các Công ty con chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 có thể được phân bổ vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng ban quản lý điều hành. Nếu trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng ban quản lý điều hành cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông và lãi cơ bản trên cổ phiếu sẽ giảm đi.

(ii) Công ty xác định lại số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng ban điều hành cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 theo tỷ lệ phân phối lợi nhuận năm 2023 của Công ty đã được phê duyệt tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong năm 2024 của Công ty mẹ và Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng số 2 - Công ty con. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 được trình bày lại như sau:

	Năm 2023 (Trình bày lại)	Năm 2023 (Đã trình bày)	Chênh lệch
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ (VND)	90.297.146.066	90.297.146.066	-
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm (ii)	(16.158.456.398)	-	(16.158.456.398)
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ thưởng HĐQT	*(16.158.456.398)*	-	*(16.158.456.398)*
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông công ty Mẹ sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	74.138.689.668	90.297.146.066	(16.158.456.398)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	7.960.436	7.960.436	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	**9.313**	**11.343**	**(2.030)**

6.9 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	805.756.195.174	809.079.080.112
Chi phí nhân công	80.850.544.404	72.898.311.943
Chi phí khấu hao tài sản cố định	19.375.400.305	18.062.849.840
Chi phí dự phòng	3.567.965.358	1.996.066.652
Chi phí dịch vụ mua ngoài	84.774.082.791	53.507.584.108
Chi phí khác bằng tiền	36.149.447.937	31.072.174.053
Tổng	**1.030.473.635.969**	**986.616.066.708**

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7. THÔNG TIN KHÁC

7.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan của Công ty:

Trong năm, Công ty có các giao dịch sau với các bên liên quan:

Bên liên quan	Mối liên hệ
Công ty TNHH Sơn bột VLC	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty Giải pháp Sonchuyên nghiệp PAINTPRO	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tập đoàn VLC	Công ty liên kết
Công ty CP Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu	Công ty liên kết
Công ty TNHH Sơn Samhwa Hải Phòng	Công ty liên doanh
Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và các cá nhân có liên quan đến các thành viên quản lý chủ chốt	Ảnh hưởng đáng kể

Thu nhập của Ban Giám đốc, Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

Bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lương và thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	Thù lao	2.167.500.000	-
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác	Lương	8.131.682.513	5.825.456.773

Trong đó:

Thù lao thành viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức danh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Nguyễn Văn Viện	Chủ tịch HĐQT không điều hành	500.000.000	-
Nguyễn Văn Dũng	Phó Chủ tịch	583.500.000	-
Vũ Trung Dũng	Thành viên HĐQT	250.000.000	-
Bùi Kim Ngọc	Thành viên HĐQT	250.000.000	-
Nguyễn Mộng Lân	Thành viên không điều hành	250.000.000	-

Thù lao thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức danh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lã Quỳnh Chi	Trưởng BKS	167.000.000	-
Hoàng Thị Thu	Thành viên BKS	83.500.000	-
Nguyễn Thị Thanh Trâm	Thành viên BKS	83.500.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan (Tiếp theo)

Thu nhập của Ban Giám đốc, Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát (Tiếp theo)

Tiền lương của TGĐ và người quản lý khác

Họ và tên	Chức danh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Nguyễn Văn Viện	Chủ tịch HĐQT không điều hành	8.500.000	11.500.000
Nguyễn Mộng Lân	Thành viên không điều hành	5.000.000	8.000.000
Nguyễn Văn Dũng	Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc	4.115.334.513	2.529.902.822
Vũ Trung Dũng	Phó Tổng Giám đốc	1.340.193.096	1.055.343.665
Bùi Kim Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	1.477.567.592	1.272.699.954
Lã Quỳnh Chi	Trưởng BKS	5.000.000	8.000.000
Hoàng Thị Thu	Thành viên BKS	904.584.169	684.381.637
Nguyễn Thị Thanh Trâm	Thành viên BKS	275.503.143	255.628.695

Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Bán hàng hóa và dịch vụ		**373.110.474.105**	**323.988.674.328**
Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam	Bán hàng hóa	70.914.874.239	58.404.819.422
Công ty TNHH Sơn Bột VLC	Bán hàng	7.244.129.060	2.679.264.214
Công ty TNHH Sơn Samhwa Hải Phòng	Bán hàng	294.867.470.806	262.820.590.692
	Thuê văn phòng	84.000.000	84.000.000
Mua hàng hóa và dịch vụ		**92.300.407.100**	**38.908.509.359**
Công ty TNHH Sơn Samhwa Hải Phòng	Mua hàng	496.610.490	1.889.982.861
Công ty TNHH Sơn Bột VLC	Mua hàng	4.076.830.275	663.084.325
Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam	Mua hàng	87.726.966.335	36.355.442.173
Cổ tức được chia, Lợi nhuận đầu tư được chia		**2.520.200.000**	**2.491.885.000**
Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam	Cổ tức	1.123.700.000	898.960.000
Công ty TNHH Sơn Samhwa Hải Phòng	Cổ tức	1.396.500.000	1.592.925.000
Giao dịch khác		**4.902.696.411**	**9.785.534.351**
Công ty CP Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu	Lãi đầu tư	4.902.696.411	9.785.534.351

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan (Tiếp theo)

Số dư với các bên liên quan

Các khoản phải thu	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Phải thu khách hàng	**101.931.088.545**	**56.549.927.086**
Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam	20.450.609.663	8.513.353.141
Công ty TNHH Sơn Bột VLC	139.559.016	2.621.017.045
Công ty TNHH Sơn Samhwa Hải Phòng	81.340.919.866	45.415.556.900
Trả trước cho người bán	**-**	**102.300.000**
Công ty cổ phần Nhựa Phoenix	-	102.300.000
Phải thu khác	**37.265.308.774**	**33.723.562.011**
Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam	1.123.700.000	898.960.000
Công ty CP Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu	34.625.108.774	31.111.677.011
Công ty TNHH Sơn Samhwa Hải Phòng	1.396.500.000	1.592.925.000
Công ty Cổ phần Tập Đoàn VLC	120.000.000	120.000.000

Số dư với các bên liên quan

Các khoản phải trả	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Phải trả người bán	**21.818.076.564**	**2.282.345.799**
Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam	21.779.867.425	2.282.345.799
Công ty Cổ phần Tập đoàn VLC	38.209.139	
Phải trả, phải nộp khác	**1.035.000.000**	**500.000.000**
Công ty TNHH Sơn Samhwa Hải Phòng	1.035.000.000	500.000.000

7.2 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

Hải Phòng, ngày 25 tháng 3 năm 2025

Người lập/Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Đoàn Thị Dung	Nguyễn Văn Dũng

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

M.S.D.N: 0200575580-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Dũng